

Số: /UBND-KH&ĐT  
V/v triển khai rà soát, đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các chủ đầu tư dự án sử dụng ngân sách Trung ương, ngân sách cấp Thành phố.

Trong năm 2024, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công. Kết quả giải ngân vốn kế hoạch năm 2024 đến hết ngày 31/12/2024 đạt 73,5% kế hoạch. Kết quả giải ngân tuyệt đối cao hơn lũy kế giải ngân cùng kỳ năm 2023<sup>1</sup> và cao nhất trong 63 tỉnh, thành trong nước nhưng tỷ lệ giải ngân thấp hơn so với ước tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước<sup>2</sup>. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn kéo dài hàng năm thấp (năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 3.294,7 tỷ đồng, đạt 77,3 % kế hoạch và năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là 2.943,5 tỷ đồng, đạt 52,8% kế hoạch).

Căn cứ quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; các chủ đầu tư các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố như sau:

**I. Về báo cáo đánh giá kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đến hết ngày 31/01/2025:** Yêu cầu từng nhiệm vụ, dự án báo cáo chi tiết các nội dung: (1) Kết quả giải ngân đến hết ngày 31/01/2025; (2) Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn; (3) Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; (4) Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

(Chi tiết theo các Phụ lục 1,2,3 gửi kèm)

**II. Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 đối với các dự án ngân sách cấp Thành phố và các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện**

Căn cứ kết quả giải ngân tính đến ngày 31/01/2025, quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, các đơn vị rà soát, đề xuất kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 cho từng dự án sử dụng ngân sách Trung ương, dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố, dự án thực hiện các chương trình mục tiêu quốc

<sup>1</sup> Lũy kế giải ngân đến hết ngày 31/12/2023 của Thành phố là 48.163,5 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Lũy kế đến hết ngày 31/12/2024, ước giải ngân của cả nước đạt 78,71% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

gia và dự án sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện (chi tiết theo các Phụ lục 4,5,6 gửi kèm) như sau:

1. Tuân thủ điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí kéo dài kế hoạch vốn theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024:

*“1. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp được cấp có thẩm quyền bổ sung vốn cho Bộ, cơ quan trung ương, địa phương sau ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được bổ sung đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau.*

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đối với vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau trong các trường hợp sau:

- a) Dự án quan trọng quốc gia;
- b) Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng;
- c) Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;
- d) Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan khác không thể lường trước được và không thể khắc phục được;
- đ) Dự án cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;
- e) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có duy nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch;
- g) Các trường hợp cần thiết, cấp bách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

2. Rà soát kỹ và chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong tham mưu, đề xuất công tác kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng năm đã được Kiểm toán Nhà nước kiến nghị tại Thông báo số 844/TB-KVI ngày 25/12/2024 về Thông báo kết quả kiểm toán tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội: “Kế hoạch vốn kéo dài từ niên độ 2022 sang năm 2023 đã được theo dõi và quyết toán vốn theo quy định. Tuy nhiên, kế hoạch vốn kéo dài của một số dự án sử dụng ngân sách cấp thành phố còn chưa phù hợp với khả năng thực hiện, dẫn tới tỷ lệ giải ngân chưa cao, đến cuối kỳ hạn (31/12/2023) phải hủy bỏ kế hoạch 629.215 triệu đồng (32%), làm giảm hiệu quả vốn đầu tư kéo dài.”.

3. Mức vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của từng dự án không cao hơn số vốn kế hoạch năm 2024 còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2025. Các đơn vị phải cam kết giải ngân hết 100% số kế hoạch vốn năm 2024 đề xuất kéo dài sang năm 2025 đến hết ngày 31/12/2025 tại văn bản đề xuất của đơn vị. Thành phố sẽ không xem xét đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025 nếu đơn vị không có cam kết.

4. Báo cáo thuyết minh rõ căn cứ pháp lý đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có), trong đó nêu rõ:

- Dự án thuộc trường hợp nào theo quy định tại Khoản 1 và các điểm a/b/c/d/đ/e/g Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024.

- Riêng đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm d Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, báo cáo cụ thể ảnh hưởng thiên tai, thảm họa dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước và các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục, kèm theo các tài liệu chứng minh nguyên nhân khách quan không thể lường trước được.

5. Không kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 đối với các dự án không đảm bảo về thủ tục đầu tư (*như: hết thời gian thực hiện dự án nhưng chưa được phê duyệt điều chỉnh, ...*).

6. Không kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 đối với số vốn kế hoạch năm 2023 đã được kéo dài sang năm 2024.

### **III. Về việc kéo dài kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 đối với các dự án sử dụng 100% ngân sách cấp huyện**

UBND các quận, huyện, thị xã chủ động chỉ đạo, rà soát, quyết định kéo dài kế hoạch đầu tư công năm 2024 sang năm 2025 đối với các dự án sử dụng 100% ngân sách cấp huyện đảm bảo đúng quy định theo Điều 72, Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản, nghị định hướng dẫn nếu có. Báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả triển khai thực hiện **trước ngày 25/02/2025**.

### **IV. Tiến độ báo cáo**

1. Các đơn vị chỉ đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025 đối với các dự án đáp ứng các điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng nêu tại mục 1 phần II và có báo cáo thuyết minh chứng minh dự án đủ điều kiện được kéo dài kế hoạch vốn; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về việc không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2024, không được kéo dài kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025, tiến độ báo cáo đề xuất kéo dài, kết quả giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025. Báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 07/02/2025** (*file mềm định dạng word và excel gửi vào địa chỉ email thkhdt@gmail.com*). Sau ngày 07/02/2025, các đơn vị không gửi báo cáo đề xuất, được hiểu là không có nhu cầu sử dụng kế hoạch vốn 2024 kéo dài sang năm 2025.

2. Kho bạc Nhà nước Hà Nội báo cáo số liệu giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 tổng thể của toàn Thành phố và chi tiết của từng dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách Thành phố và dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện đến hết ngày 31/01/2025, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 07/02/2025**.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội và các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định về việc kéo dài kế hoạch vốn năm 2024 sang năm 2025 đối với các dự án cấp Thành phố, các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện theo quy định.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, đảm bảo đúng thời hạn, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố và pháp luật về số liệu thông tin trong báo cáo và đề xuất của đơn vị mình./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Minh Hải**

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 ĐẾN NGÀY 31/01/2025 CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ THANH TOÁN THEO CƠ CHẾ LINH HOẠT**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TC</b>	<b>TỔNG SỐ (A+B+C+D)</b>	<b>228</b>	<b>839.808</b>							
<b>A</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>61</b>	<b>164.482</b>							*
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề</b>	<b>3</b>	<b>2.260</b>							*
1	Xây dựng trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật thành phố Hà Nội (cụm trường Tiểu học Bình Minh và Phổ thông cơ sở Xã Đàn)	1	1.500							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Xây dựng trường đại học Thủ đô Hà Nội	1	360							Sở Xây dựng
3	Đầu tư giai đoạn 2 trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>	<b>4</b>	<b>4.180</b>							*
1	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	1	800							UBND huyện Phúc Thọ
2	Nâng cấp, mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	1	700							UBND huyện Gia Lâm
3	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	1	2.500							UBND huyện Thạch Thất
4	Nâng cấp, cải tạo khối nhà hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	1	180							UBND huyện Ba Vì
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>3</b>	<b>1.284</b>							*
1	Tu bổ, tôn tại di tích cách mạng Tân Yên, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	1	272							UBND huyện Sóc Sơn

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng Xuân Kỳ, xã Đồng Xuân, huyện Sóc Sơn	1	162							UBND huyện Sóc Sơn
4	Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	1	850							UBND huyện Sóc Sơn
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thể dục, thể thao</b>	<b>3</b>	<b>400</b>							*
1	Cải tạo, nâng cấp Nhà điều hành thuộc Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội	1	150							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà Y tế Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội	1	150							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập luyện và thi đấu bắn súng Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội	1	100							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ môi trường</b>	<b>4</b>	<b>4.300</b>							*
1	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	1	2.500							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
2	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây	1	1.300							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
3	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên	1	200							Sở Xây dựng
	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên	1	300							UBND quận Long Biên
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế</b>	<b>32</b>	<b>140.728</b>							*

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>VI.1</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>	<b>6</b>	<b>16.600</b>							*
<b>VI.1.1</b>	<b>Lĩnh vực đê điều</b>	<b>2</b>	<b>5.400</b>							*
1	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê các tuyến sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ, thành phố Hà Nội	1	400							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng thuộc địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	5.000							UBND huyện Mê Linh
<b>VI.1.2</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>3</b>	<b>8.200</b>							*
1	Dự án Thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm (thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm (giai đoạn 1))	1	1.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
2	Dự án thành phần 2: Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (thuộc Dự án trọng điểm: Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giai đoạn 1)	1	7.000							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
3	Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước Mèo Gù, huyện Ba Vì	1	200							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
<b>VI.1.3</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>1</b>	<b>3.000</b>							*
1	Đầu tư phát triển hạ tầng lâm nghiệp phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	3.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>VI.2</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>21</b>	<b>103.810</b>							*

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Đông Anh (thuộc Dự án xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu)	1	400							UBND huyện Đông Anh
2	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm (thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu)	1	1.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
3	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu (thuộc Dự án xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu)	1	17.700							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
4	Dự án xây dựng đường vành đai 3,5 đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	1	2.000							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
5	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng hệ thống đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư (thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội)	1	40.000							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
6	Dự án thành phần 1: Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì (thuộc dự án cải tạo, nâng cấp tuyến QL32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà)	1	3.000							UBND huyện Ba Vì
7	Dự án mở rộng quốc lộ 3 theo quy hoạch (đoạn từ nút giao đường 18 đến ngã ba đường vào đền Sóc), huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn



TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Thanh Trì, (thuộc Dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ)	1	4.700							UBND huyện Thanh Trì
9	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (thuộc Dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ)	1	6.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
10	Xây dựng đường tỉnh lộ 412B từ đường dẫn cầu Văn Lang đến đường Quốc lộ 32 - nghĩa trang Yên Kỳ - hồ suối Hai	1	2.000							UBND huyện Ba Vì
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đê Hữu Đuống qua đường 181 tại vị trí chùa Linh Quy đến kênh Dài, huyện Gia Lâm	1	400							UBND huyện Gia Lâm
12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm	1	700							UBND huyện Gia Lâm
13	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500)	1	2.500							UBND huyện Thạch Thất
14	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Đồng Quang đi khu di tích đền Hạ huyện Ba Vì	1	1.500							UBND huyện Ba Vì
15	Dự án đầu tư xây dựng cầu Văn Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ	1	9.300							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao Cổ Linh, quận Long Biên	1	2.300							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
17	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Chương Mỹ (thuộc Dự án Cải tạo nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai)	1	335							UBND huyện Chương Mỹ
18	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 21 (tuyến đường tránh Quốc lộ 32) đi xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	500							UBND thị xã Sơn Tây
19	Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long đến đường Vành đai 3,5	1	675							UBND quận Bắc Từ Liêm
20	Dự án thành phần 2: Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp (thuộc Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - Nút giao Tứ Hiệp)	1	5.600							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
21	Dự án Cầu Lê Thanh vượt sông Đáy qua huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa và đường giao thông hai bên cầu, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	1.200							UBND huyện Mỹ Đức
<b>VI.3</b>	<b>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước</b>	<b>5</b>	<b>20.318</b>							<b>*</b>
1	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - giai đoạn 1	1	3.000							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
2	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án xây dựng hệ thống thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ	1	5.000							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ	1	5.108							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
4	Dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về nhà máy xử lý nước thải Yên Sở	1	7.009							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
5	Dự án chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô	1	200							Sở Xây dựng
<b>VI.4</b>	<b>Công trình công cộng đô thị</b>									*
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>	<b>3</b>	<b>1.291</b>							*
1	Xây dựng Trụ sở làm việc của Sở Du lịch	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND Thành phố Hà Nội	1	784							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Dự án xây dựng trụ sở Thanh tra thành phố Hà Nội	1	107							Sở Xây dựng
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực xã hội (lao động, thương binh và xã hội)</b>	<b>1</b>	<b>400</b>							*
1	Nâng cấp tổng thể Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực khác (tòa án, viện kiểm sát...)</b>	<b>8</b>	<b>9.640</b>							*
<b>IX.1</b>	<b>Lĩnh vực HTKT tái định cư</b>	<b>8</b>	<b>9.640</b>							*

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai	1	1.940							UBND huyện Quốc Oai
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn huyện Quốc Oai	1	2.150							UBND huyện Quốc Oai
3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 05 khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3 qua địa bàn huyện Đông Anh	1	900							UBND huyện Đông Anh
4	Xây dựng 05 hạ tầng khu tái định cư phục vụ GPMB đường quốc lộ 1A đoạn từ Km189-Km193+300, huyện Thường Tín	1	2.500							UBND huyện Thường Tín
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Ba Sao – Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn), huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức	1	100							UBND huyện Ứng Hòa
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xà Kiêu, xã Quảng Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp phía Bắc Vân Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa và dự án nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa	1	150							UBND huyện Ứng Hòa
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh phục vụ GPMB dự án Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh	1	400							UBND huyện Đông Anh

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh phục vụ GPMB dự án xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36m KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	1	1.500							UBND huyện Mê Linh
<b>B</b>	<b>BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT</b>	<b>13</b>	<b>338.904</b>							*
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>12</b>	<b>336.578</b>							
1	Dự án xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng	1	7.400							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Linh Quang	1	523							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng	1	200.000							UBND quận Thanh Xuân
4	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long (Phần GPMB do UBND quận Bắc Từ Liêm làm chủ đầu tư)	1	9.351							UBND quận Bắc Từ Liêm
5	Xây dựng khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	1	12.200							UBND quận Bắc Từ Liêm
6	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phụng Dực, Hồng Minh, Phú Túc)	1	30.000							UBND huyện Phú Xuyên

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lừ	1	20.600							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
8	Dự án xây dựng cầu Trí Thủy, huyện Chương Mỹ	1	165							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
9	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên	1	25.000							UBND huyện Phú Xuyên
10	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Chương Mỹ (thuộc Dự án Cải tạo nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai)	1	14.665							UBND huyện Chương Mỹ
11	Dự án xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây	1	1.674							Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Thành phố
12	Dự án hoàn thiện và khớp nối HTKT khu 7,2 ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình	1	15.000							UBND quận Ba Đình
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ môi trường</b>	<b>1</b>	<b>2.326</b>							
1	Dự án Thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - dự án II	1	2.326							

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Phản chi phí đền bù GPMB do BQLDA làm chủ đầu tư		311							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
-	Phản chi phí đền bù GPMB do UBND quận Tây Hồ làm chủ đầu tư		896							UBND quận Tây Hồ
-	Phản chi phí đền bù GPMB do UBND huyện Thanh Trì làm chủ đầu tư		51							UBND huyện Thanh Trì
-	Phản chi phí đền bù GPMB do UBND quận Thanh Xuân làm chủ đầu tư		1.068							UBND quận Thanh Xuân
<b>C</b>	<b>LẬP THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, LẬP DỰ TOÁN</b>	<b>35</b>	<b>72.421</b>							*
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề</b>	<b>1</b>	<b>400</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Việt Triều hữu nghị	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>	<b>5</b>	<b>17.400</b>							
1	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Xây dựng bệnh viện Tim Hà Nội cơ sở 2	1	7.500							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội	1	600							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	1	7.800							UBND huyện Thạch Thất
4	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa Vân Đình, huyện Ứng Hòa	1	1.000							UBND huyện Ứng Hòa



TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Công trình trọng điểm 2021-2025: Đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Thận Hà Nội tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	500							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>7</b>	<b>6.861</b>							
1	Bảo tồn, phục dựng, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm An toàn khu xứ ủy Bắc Kỳ năm 1942	1	800							UBND huyện Ứng Hòa
2	Tu bổ, tôn tạo di tích 5D Hàm Long	1	200							Ban Quản lý di tích danh thắng Thành phố
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm 48 Hàng Ngang	1	331							Ban Quản lý di tích danh thắng Thành phố
4	Tuyến đường tránh TL419 đi đến Trình và xây dựng cảnh quan, tuyến phố đi bộ tại bến Yến khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	2.000							UBND huyện Mỹ Đức
5	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và am Mỹ Châu tại khu di tích Thành Cổ Loa	1	1.780							Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Hỏa Lò	1	250							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đền An Dương Vương tại Khu di tích Thành Cổ Loa	1	1.500							Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thể dục, thể thao</b>	<b>2</b>	<b>4.000</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp nhà luyện tập Taekwondo - boxing - Cầu lông - Bóng chuyền	1	2.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp nhà luyện tập vật - Cầu mây - Bóng ném - Bóng bàn	1	2.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế</b>	<b>17</b>	<b>42.560</b>							
<b>IV.1</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>	<b>8</b>	<b>14.360</b>							
<b>IV.1.1</b>	<b>Lĩnh vực đê điều</b>	<b>1</b>	<b>2.000</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp đê tả Cà Lò đoạn từ K0+00 đến K20+252, huyện Sóc Sơn	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn
<b>IV.1.2</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>7</b>	<b>12.360</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	5.000							UBND huyện Mê Linh
2	Cải tạo, nâng cấp kiên cố kênh hệ thống I2-VĐ7, kênh I2-10-10 kết hợp làm đường giao thông, huyện Ứng hòa	1	2.000							UBND huyện Ứng Hòa

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Tây Ninh - Ngòi Núc huyện Thạch Thất	1	1.140							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
4	Cải tạo kênh tiêu Lim và trạm bơm Lim, huyện Thạch Thất	1	550							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
5	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Phùng Xá - Dị Nậu huyện Thạch Thất	1	470							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm Mạnh Tân, huyện Đông Anh	1	1.700							UBND huyện Đông Anh
7	Nạo vét, gia cố bờ kênh tiêu trạm bơm Vĩnh Mộ trên địa bàn huyện Thường Tín	1	1.500							UBND huyện Thường Tín
<b>IV.2</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>9</b>	<b>28.200</b>							
1	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đàm Hồng	1	4.000							UBND quận Thanh Xuân
2	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá, xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai	1	1.200							UBND huyện Ứng Hòa
3	Đường tránh quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa	1	3.000							UBND huyện Ứng Hòa
4	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa	1	2.000							UBND huyện Ứng Hòa

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xà Kiêu, xã Quảng Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bát, huyện Ứng Hòa	1	2.000							UBND huyện Ứng Hòa
6	Dự án Mở rộng Quốc lộ 3 theo quy hoạch (đoạn từ nút giao đường 18 đến ngã ba đường vào đền Sóc)	1	5.000							UBND huyện Sóc Sơn
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn Đổ Xá - Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến cầu đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức	1	2.000							UBND huyện Mỹ Đức
8	Cải tạo, nâng cấp đường từ tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì	1	3.000							UBND huyện Ba Vì
9	Dự án thành phần 2: Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì (thuộc dự án cải tạo, nâng cấp tuyến QL32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà)	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực xã hội</b>	<b>3</b>	<b>1.200</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Phục hồi chức năng Việt - Hàn;	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội	1	400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>D</b>	<b>THANH QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH</b>	<b>119</b>	<b>264.000</b>							*

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dự án Xây dựng Khu tái định cư Nam Trung Yên - Phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị Hà Nội, giai đoạn I)	1	8.992							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Dự án Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì	1	5.580							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Viên An huyện Ứng Hòa thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	383							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
4	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	1.236							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
5	Cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống khí y tế tại các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội	1	1.206							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
6	xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	1.955							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
7	Xây dựng trụ sở Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy số 14 (Thạch Thát) thuộc Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội	1	1.447							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
8	Xây dựng trụ sở làm việc Công an quận Bắc Từ Liêm thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	330							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
9	Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Quốc Oai thuộc công an thành phố Hà Nội	1	2.196							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
10	Dự án Cải tạo, nâng cấp trường mầm non B, quận Hoàn Kiếm	1	2.644							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế, linh kiện thiết bị và phương tiện hệ thống PCCC đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu tại các chung cư TĐC khu Trung Hòa Nhân Chính, Trung Yên, Hạ Đình, Mễ Trì Hạ (26 vị trí)	1	1.178							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
12	Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế linh kiện, thiết bị và phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu tại các chung cư TĐC Khu đô thị Nam Trung Yên - Giai đoạn 1	1	2.332							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
13	Xây dựng trụ sở làm việc Công an quận Hà Đông thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	1.693							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
14	Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội	1	275							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
15	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Phú Xuyên thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	811							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
16	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Ba Vì thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	2.245							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
17	Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Quang Trung, huyện Thạch Thất thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	677							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
18	Xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Đan Phượng thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	5.592							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
19	Đầu tư xây dựng mới hệ thống PCCC 05 nhà chung cư tái định cư khu Đền Lừ (nhà A, B, C, E) quận Hoàng Mai và nhà 94B Nguyễn Khánh Toàn quận Cầu Giấy	1	561							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Dự án Nâng cấp Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	1	53							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
21	Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	1	27							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
22	Dự án Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế linh kiện, thiết bị và phương tiện hệ thống PCCC đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu tại các chung cư tái định cư Khu 5.3ha Dịch Vọng, Cầu Diễn, Xuân La, Nam Thăng Long, Đông Quan, Hoàng Cầu, Láng Thượng (25 vị trí)	1	2.985							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
23	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1	4.039							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
24	Dự án nâng cấp Bệnh viện huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1	17.752							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
25	Cải tạo các phòng họp, phòng làm việc, nhà ăn tại trụ sở UBND thành phố Hà Nội	1	10.011							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
26	Dự án xây dựng lại nhà B Công an thành phố Hà Nội	1	9.789							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
27	Xây dựng tuyến đường nối từ Trường Đại học Mỏ - Địa chất vào khu công nghiệp Nam Thăng Long	1	9.880							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
28	Cải tạo, mở rộng cầu Trung Tự kết hợp chỉnh trang tuyến đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ cầu Trung tự đến nút giao Lương Định Của)	1	186							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
29	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ (ngõ 63), quận Nam Từ Liêm	1	354							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
30	Dự án cầu vượt cho người đi bộ tại trước tòa nhà HH1A, HUD3, CT5-X2 trong khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai	1	360							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
31	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực (ngõ 6), quận Nam Từ Liêm	1	411							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
32	Đầu tư xây dựng cầu Ái Mỹ, Km1+690 Quốc lộ 21, thị xã Sơn Tây	1	9.755							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
33	Xây dựng cầu Mọc, quận Đống Đa, quận Cầu Giấy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1	2.872							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
34	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Quốc lộ 32 (thôn Lai Xá) huyện Hoài Đức	1	541							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
35	Đầu tư xây dựng công trình cầu Tây Ninh, huyện Phúc Thọ	1	1							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
36	Xây dựng cầu Bàu tại Km 13 + 550 trên đường tỉnh 429 (đường tỉnh 73 cũ), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	36							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
37	Xây dựng đường Ngọc Khánh - Đê Bưởi - Nghĩa Đô (đoạn Hoàng Quốc Việt - Bảo tàng Dân Tộc Học) - (Phần Xây dựng đường)	1	572							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
38	Đầu tư xây dựng công trình cầu Tri Lễ, huyện Thanh Oai	1	1.631							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
39	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ	1	706							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố



TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
40	Dự án Xây dựng đường Vành đai I (đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái)	1	5.463							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
41	Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Ý La, quận Hà Đông	1	2.497							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
42	Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Châu Mai, huyện Thanh Oai	1	2.077							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
43	Dự án Đầu tư xây dựng Cầu Bài, huyện Ba Vì	1	856							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
44	Dự án Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2	1	202							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
45	Dự án đầu tư Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy	1	220							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
46	Dự án Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Cừ 1, quận Long Biên	1	559							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
47	Dự án Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đào Tấn, quận Ba Đình	1	519							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
48	Dự án Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Cừ 3, quận Long Biên	1	387							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
49	Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt - đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5)	1	8.261							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
50	Cải tạo nút giao đường Chùa Bộc – Phạm Ngọc Thạch	1	724							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
51	Xây dựng cầu Phú Thứ tại km 6+860 trên đường tỉnh 420, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	1	670							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
52	Dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường Vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	1	29.578							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
53	Dự án nâng cấp và xây dựng mô hình hiện đại hóa hệ thống tưới Hạ Dục, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	0							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
54	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới tiêu An Mỹ I, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	8.949							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
55	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Cao Xuân Dương, huyện Thanh Oai	1	810							Ban QLDA ĐTXD công trình HTKT và nông nghiệp Thành phố
56	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, cứu sập đổ công trình cho Đại đội PCCC, phòng hóa/ Bộ Tham mưu và Tiểu đoàn 5/Trung đoàn 692/Sư đoàn Bộ binh 301/Bộ Tư lệnh Thủ đô	1	482							Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
57	Nhà khoa dược, nhi và hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Tây	1	28							Bệnh viện đa khoa Sơn Tây
58	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2000 tại một phần ô quy hoạch ký hiệu D3/HTKT2	1	2							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
59	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại một phần ô đất thuộc phân khu ký hiệu B3	1	3							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
60	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị S5, tỷ lệ 1/5000 tại ô quy hoạch D1-4	1	3							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
61	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Phần Quy hoạch sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng vị trí đóng quân mới và thao trường huấn luyện Trung đoàn Bộ binh 692 thuộc Sư đoàn Bộ binh 301 - Bộ Tư lệnh Thủ đô)	1	3							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
62	Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 1), tỷ lệ 1/2000	1	999							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
63	Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 2), tỷ lệ 1/2000	1	967							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
64	Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 3), tỷ lệ 1/2000	1	1.583							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
65	Quy hoạch phân khu đô thị GN(A), tỷ lệ 1/5000	1	167							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
66	Quy hoạch phân khu đô thị sông Đuống (R6), tỷ lệ 1/5000 (đoạn từ cầu Bắc Cầu đến cầu Phù Đổng)	1	493							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
67	Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000	1	280							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
68	Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000	1	1.352							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
69	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô (Khu vực trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia tại huyện Đông Anh - Hà Nội)	1	41							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
70	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 (phần quy hoạch sử dụng đất tại khu vực dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ quận Nam Từ Liêm) và định hướng hạ tầng kỹ thuật tại khu đô thị An Khánh D3	1	7							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
71	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Phần Quy hoạch sử dụng đất tại khu vực dự án Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm và định hướng hạ tầng kỹ thuật tại khu vực Yên Viên - Long Biên - Gia Lâm (C3, C4)	1	8							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
72	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị GN và N8, tỷ lệ 1/5000 khu vực cây xanh hồ Phương Trạch và đô thị, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội:	1	36							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
73	Lập Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể QHC xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (nay là Lập Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065).	1	115							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
74	Điều chỉnh cục bộ ô Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5000 tại ô quy hoạch ký hiệu D-3 (phục vụ dự án đầu tư xây dựng vị trí đóng quân mới cho Trung đoàn bộ binh 692 thuộc sư đoàn bộ binh 301 - Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	1	68							Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội
75	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu úng trên địa bàn xã Minh Khai và Tây Tựu, huyện Từ Liêm	1	30							Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Hà Nội
76	Xây dựng theo lệnh khẩn cấp danh mục công trình Phục vụ nâng công suất tiếp nhận rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	1	728							Sở Xây dựng
77	Xây dựng hồ chứa sinh học khẩn cấp phục vụ công tác vận hành tại khu đất xen kẹt 10,5 ha khu phía Bắc giai đoạn II, Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.	1	228							Sở Xây dựng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
78	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Hồng đoạn tương ứng từ K24+800 đến K26+000 đê hữu Hồng thuộc địa bàn xã Đông Quang và xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.	1	6.981							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
79	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.	1	223							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
80	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K2+700 đến K3+600 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.	1	19							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
81	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K52+500 đến K52+800 thuộc địa bàn phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	1	20							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
82	Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Đáy đoạn qua khu dân cư xã Hòa Nam, Hòa Phú, huyện Ứng Hòa	1	4.968							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
83	Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố sạt lở kè Cẩm Đình đoạn tương ứng từ K0+200 đến K1+300 đê Vân Cốc, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ	1	5.915							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
84	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Sơn Tây trên địa bàn phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	1	2.573							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
85	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Hồng đoạn tương ứng từ K0+200 đến K0+300 đê hữu Hồng thuộc địa bàn xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.	1	3.268							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
86	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ hữu sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ	1	462							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
87	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	118							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
88	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Đà đoạn tương ứng từ K3+150 đến K3+430 và từ K3+760 đến K4+100 đê hữu Đà thuộc địa bàn xã Sơn Đà, huyện Ba Vì.	1	2.922							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
89	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Bùi, sông Đáy đoạn đi qua địa bàn xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	2.073							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
90	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở tương ứng từ K12+540 đến K13+000 đê tả Đuống, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm	1	160							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
91	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Phong Vân đoạn tương ứng từ K2+500 đến K3+300 đê hữu Hồng, trên địa bàn xã Phong Vân, huyện Ba Vì	1	391							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
92	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Yên Phú tương ứng từ K4+200 đến K4+800 đê tả Cà Lò, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn	1	97							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
93	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Linh Chiêu đoạn tương ứng từ K31+980 đến K32+215 đê hữu Hồng và Kè Phương Độ đoạn tương ứng từ K34+800 đến K35+500 đê hữu Hồng, huyện Phúc Thọ	1	484							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
94	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Đà trên địa bàn thôn Phú Thứ và thôn Khánh Trúc, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì	1	1.703							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
95	Xử lý cấp bách sự cố mạch đùn, mạch sủi cống Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ	1	3.763							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
96	Dự án xây dựng, mở rộng trường THPT Ngô Quyền, huyện Ba Vì	1	1.640							UBND huyện Ba Vì

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
97	Xây dựng, cải tạo mở rộng trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Ba Vì	1	725							UBND huyện Ba Vì
98	Đường tránh quốc lộ 32 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng)	1	4.049							UBND huyện Ba Vì
99	Xây dựng, cải tạo trường THPT Bát Bạt, huyện Ba Vì	1	2.350							UBND huyện Ba Vì
100	Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã Chu Minh huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	503							UBND huyện Ba Vì
101	Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã Minh Châu huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	1.790							UBND huyện Ba Vì
102	Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tập trung TT Tây Đằng huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	165							UBND huyện Ba Vì
103	Cải tạo, nâng cấp Trường Trung học phổ thông Tiên Thịnh, huyện Mê Linh	1	4.655							UBND huyện Mê Linh
104	Xây dựng tuyến đường từ trung tâm hành chính huyện Mê Linh đến trung tâm văn hóa thể thao huyện Mê Linh ( giai đoạn I)	1	8.648							UBND huyện Mê Linh
105	Xử lý cấp bách khắc sạt lở cô sạt lở đe dọa xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	678							UBND huyện Chương Mỹ
106	Xử lý sạt lở đe dọa qua địa bàn xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ	1	8							UBND huyện Chương Mỹ
107	Xây dựng đường từ Bảo tàng dân tộc học đến đường 32	1	3.344							UBND quận Cầu Giấy
108	Xây dựng trường THPT Thọ Xuân, huyện Đan Phượng	1	2.949							UBND huyện Đan Phượng
109	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 (76 cũ) từ Chợ Bến - Hòa Bình đến khu du lịch Quan Sơn (Km200+000 - Km3+800) huyện Mỹ Đức	1	844							UBND huyện Mỹ Đức
110	Xây dựng trạm bơm Cầu Đò Chân Chim	1	1.142							UBND huyện Mỹ Đức
111	Kè chống sạt lở đe dọa Đáy đoạn cầu Phao Áng Hạ, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	1	753							UBND huyện Mỹ Đức

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn năm 2024	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
112	Dự án: Cứng hóa mặt kênh kết hợp làm đường giao thông đoạn kênh Từ Vân đến Kiều Thụy, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	149							UBND huyện Thường Tín
113	Dự án: Chỉnh trang cải tạo lắp đặt chiếu sáng tuyến đường 429 qua khu trường nhiệm Hồ Chủ Tịch, xã Nghiêm Xuyên; đường tỉnh lộ 427 qua địa phận Văn Phú – Hiền Giang, huyện Thường Tín	1	28							UBND huyện Thường Tín
114	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	89							UBND huyện Thường Tín
115	Xây dựng tuyến đường 25m từ đê sông Đuống đến tuyến đường quy hoạch mặt cắt ngang 40m (tiếp giáp với trường Alexandre Yersin) tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	1	9.284							UBND quận Long Biên
116	Cải tạo, nâng cấp hồ Lụa huyện Thạch Thất	1	364							UBND huyện Thạch Thất
117	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 từ km 7+730 đến km11+552) huyện Thạch Thất	1	403							UBND huyện Thạch Thất
118	Đường tỉnh 419 (80 cũ), đoạn qua thị trấn Liên Quan đoạn từ Km4+842 đến Km5+587,1 và đoạn từ Km6+874,3 đến Km7+730 huyện Thạch Thất	1	546							UBND huyện Thạch Thất
119	Dự án Xây dựng, cải tạo Trường THPT Phú Xuyên B	1	67							UBND huyện Phú Xuyên



Phụ lục 2

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 ĐẾN NGÀY 31/01/2025 CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
*	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>	<b>356</b>	<b>23.138.200</b>							
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG</b>	<b>342</b>	<b>13.485.523</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>219</i>	<i>10.671.001</i>							
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>123</i>	<i>2.814.522</i>							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực quốc phòng</b>	<b>5</b>	<b>160.000</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>2</i>	<i>65.000</i>							
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>3</i>	<i>95.000</i>							
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>128</b>	<b>1.056.750</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>71</i>	<i>785.428</i>							
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>57</i>	<i>271.322</i>							
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề</b>	<b>4</b>	<b>128.400</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>3</i>	<i>113.400</i>							
1	Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	1	35.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Xây dựng, cải tạo Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1	56.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội	1	22.400							Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>1</i>	<i>15.000</i>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	1	15.000							Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khoa học, công nghệ</b>	<b>1</b>	<b>70.000</b>							
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>1</i>	<i>70.000</i>							
1	Bồi thường, hỗ trợ GPMB phần diện tích còn lại Khu công nghệ cao Hòa Lạc trên địa bàn huyện Quốc Oai	1	70.000							UBND huyện Quốc Oai
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>	<b>13</b>	<b>984.300</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>7</i>	<i>704.800</i>							
1	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn 1	1	235.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo Bệnh viện đa khoa Hà Đông	1	35.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	1	67.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
4	Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Hà Nội	1	72.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
5	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	1	45.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
6	Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu Hà Nội - bệnh viện mũi nhọn về chuẩn đoán và điều trị ung thư	1	154.800							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
7	Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)	1	96.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>6</b>	<b>279.500</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại các Bệnh viện và Cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hà Nội	1	29.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội	1	6.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Hà Nội	1	9.500							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
4	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội - cơ sở 2.	1	173.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
5	Xây dựng Trung tâm pháp y Hà Nội	1	30.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
6	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Vân Đình	1	32.000							UBND huyện Ứng Hòa
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>11</b>	<b>489.740</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>6</b>	<b>385.540</b>							
1	Xây dựng Bảo tàng Hà Nội (Nội dung trưng bày)	1	100.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	<b>Công trình trọng điểm 2021 - 2025:</b> Xây dựng cung Thiếu nhi Hà Nội	1	70.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Dự án đầu tư xây dựng Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khá Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức	1	90.000							UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Cải tạo, nâng cấp Cung Thanh niên Hà Nội tại số 37, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1	12.600							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
5	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm	1	48.940							UBND quận Hoàn Kiếm
6	Khu bảo tồn thuộc khu vực IV khu du lịch - văn hóa Sóc Sơn	1	64.000							UBND huyện Sóc Sơn
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>5</b>	<b>104.200</b>							
1	Tu bổ, tôn tạo di tích 5D Hàm Long	1	12.000							Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội
2	Tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm 48 Hàng Ngang	1	12.000							Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội
3	Dự án Bảo tồn phục hồi, tôn tạo khu di tích Địa điểm an toàn khu xứ ủy Bắc Kỳ năm 1942 (Chùa Chông)	1	15.000							UBND huyện Ứng Hòa
4	Tuyến đường tránh TL419 đi đền Trình và xây dựng cảnh quan, tuyến phố đi bộ tại bến Yên khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	50.000							UBND huyện Mỹ Đức
5	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am Mỹ Châu tại khu di tích Thành Cổ Loa	1	15.200							Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	<b>2</b>	<b>102.000</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>2</b>	<b>102.000</b>							
1	Chuyển đổi công nghệ phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội giai đoạn 2016-2020	1	78.000							Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội
2	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tại đường Sa Đới phường Phú Đô quận Nam Từ Liêm phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân.	1	24.000							Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>									
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực thể dục, thể thao</b>	<b>7</b>	<b>250.300</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>4</b>	<b>155.300</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp Nhà ở vận động viên đơn nguyên 1,2,3,4 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội	1	102.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp công trình khu nhà tập luyện 3 tầng	1	36.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà ăn vận động viên Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Hà Nội	1	12.400							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
4	Cải tạo, nâng cấp Nhà tập luyện và thi đấu thể dục thể thao tại số 292 Lạc Long Quân	1	4.900							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>3</b>	<b>95.000</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất nhà tập luyện Vật - Cầu mây - Bóng ném - Bóng bàn - Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội	1	35.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất nhà tập Taekwondo - Boxing - Cầu lông - Bóng chuyền - Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội	1	40.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp cơ sở tập luyện thể thực thể thao tại số 14 Trịnh Hoài Đức	1	20.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>5</b>	<b>745.000</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>5</b>	<b>745.000</b>							
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh	1	600.000							UBND huyện Sóc Sơn

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Công trình trọng điểm 2021-2025: Xây dựng Khu LHXLCST Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn	1	20.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
3	Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội	1	100.000							Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	1	5.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
5	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly	1	20.000							UBND huyện Ba Vì
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>									
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực đề điều</b>	<b>24</b>	<b>1.003.500</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>11</b>	<b>546.000</b>							
1	Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	31.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
2	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Điểm), huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	45.000							UBND huyện Thường Tín
3	Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đê tả đáy huyện Hoài Đức	1	20.000							UBND huyện Đan Phượng
4	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1	15.000							UBND huyện Thanh Trì
5	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lãng), huyện Phú Xuyên	1	100.000							UBND huyện Phú Xuyên
6	Dự án thành phần số 13: Hoàn thiện tuyến đê tả Đáy đoạn từ K10+200 đến K14+700, thành phố Hà Nội thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025	1	80.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái thượng, hạ lưu đê tả Đáy trên địa bàn các xã Viên Nội, Cao Thành, Sơn Công, Lưu Hoàng, Đội Bình, huyện Ứng Hoà	1	9.000							UBND huyện Ứng Hoà
8	Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1	100.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
9	Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	65.000							UBND quận Hà Đông
10	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1	75.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
11	Xử lý sạt lở khu vực thượng lưu kè Thanh Am (tương ứng K4+200 đến K4+500 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Thượng Thanh, quận Long Biên và hạ lưu kè Tinh Quang (tương ứng K6+500 đến K6+900 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1	6.000							UBND quận Long Biên
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>13</b>	<b>457.500</b>							
1	Xử lý sự cố sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K94+010 đến K94+389, đê Hữu Hồng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	10.000							UBND huyện Thường Tín
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Hồng đoạn từ K48+165 đến K64+126 thuộc địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1	108.000							UBND huyện Đông Anh
3	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Cầu đoạn từ K17+00 đến K28+828 và kè bờ hữu sông Cầu từ K25+350 đến K26+000, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	50.000							UBND huyện Sóc Sơn
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Vân Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660 huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	1	30.000							UBND huyện Đan Phượng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Xử lý khẩn cấp khắc phục các sự cố: Sạt lở chân kè Thuận Mỹ đoạn tương ứng từ K0+700 đến K1+300 đê hữu Đà, xã Thuận Mỹ; Sạt lở bờ hữu sông Đà thuộc thôn Phú Nhiêu, xã Thái Hòa đoạn từ bên phà cũ đến trạm bơm Đồng Cống và đoạn từ cuối kè Thái Hòa đến bên phà quân sự; sạt lở bờ hữu sông Hồng đoạn tương ứng từ K1+050 đến K1+400 đê hữu Hồng, thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì	1	60.000							UBND huyện Ba Vì
6	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông Hồng đoạn tương ứng từ K22+200 đến K22+900 đê hữu Hồng, trên địa bàn xã Minh Châu, huyện Ba Vì	1	42.000							UBND huyện Ba Vì
7	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở kè Phú Châu đoạn tương ứng từ K18+800 đến K19+900 đê hữu Hồng, trên địa bàn xã Phú Châu, huyện Ba Vì	1	65.000							UBND huyện Ba Vì
8	Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố lún mặt đê và sụt cơ Thượng Lưu đê Tả Hồng tại xã Tráng Việt, huyện Mê Linh	1	5.500							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín	1	30.000							UBND huyện Thường Tín
10	Xử lý cấp bách chống sạt lở kè Cổ Đô tương ứng từ K7+370 (sau mô hàn số 10) đến K7+850 (mô hàn số 12) đê hữu Hồng, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì	1	18.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Xử lý cấp bách khắc phục tình trạng sạt lở bờ tả sông Đuống đoạn từ K4+350 đến K5+050 đê tả Đuống thuộc đại bản huyện Đông Anh	1	13.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng lún sụt kè Bồ Đề tương ứng từ K67+300-K67+470 đê tả Hồng, phường Bồ Đề, quận Long Biên	1	21.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Cải tạo, nâng cấp đê tả Cà Lồ đoạn từ K0+000 đến K20+252, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	5.000							UBND huyện Sóc Sơn
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>21</b>	<b>984.000</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyên tiếp</b>	<b>12</b>	<b>646.000</b>							



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	14.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
2	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1	213.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	1	180.000							Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đàm Buộm, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	6.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
5	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	13.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	14.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
7	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	10.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
8	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	13.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
9	Xây dựng trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh	1	63.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
10	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cụm công trình đầu mối trạm bơm Bộ Đầu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	55.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
11	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công trình và trạm bơm Đình Thông, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	30.000							UBND huyện Sóc Sơn
12	Cải tạo nâng cấp trạm bơm tiêu sắn (phần kênh và công trình trên kênh)	1	35.000							UBND huyện Thạch Thất
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>9</b>	<b>338.000</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiêu trạm bơm Đầm Mói, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	17.000							UBND huyện Chương Mỹ
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu dẫn vào các trạm bơm: tiêu Trại Ro, tiêu Thông Đạt, tiêu Cấn Hạ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	40.000							UBND huyện Quốc Oai
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu N22 kết hợp làm đường giao thông, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	23.000							UBND huyện Chương Mỹ
4	Kiên cố mái, mặt tả bờ sông Lương kết hợp giao thông từ trạm bơm Đồng Lạc đến Cầu Hòa Thượng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1	10.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
5	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Cộng Hòa 1 và hệ thống kênh tiêu (kênh tiêu S8, kênh tiêu Đầm Bung 2, kênh nhánh), huyện Quốc Oai	1	70.000							UBND huyện Quốc Oai
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Vực Giang - Sông Tích huyện Thạch Thất	1	12.000							UBND huyện Thạch Thất
7	Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới N12 kết hợp làm đường giao thông huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	56.000							UBND huyện Ba Vì
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	70.000							UBND huyện Mê Linh
9	Cải tạo, nâng cấp kiên cố kênh hệ thống I2-VĐ7, kênh I2-10-10 kết hợp làm đường giao thông, huyện Ứng hòa	1	40.000							UBND huyện Ứng Hòa
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>101</b>	<b>6.554.733</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>79</i>	<i>5.449.733</i>							
1	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại Lộ Thăng Long	1	3.000							UBND quận Nam Từ Liêm
2	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội Bộ quốc phòng đến Khu bảo tàng quân sự Việt Nam (bao gồm cầu qua Sông Nhuệ)	1	14.000							UBND quận Nam Từ Liêm
3	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185 - 189), huyện Thanh Trì	1	30.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Cải tạo môi trường vệ sinh khu dân cư xung quanh mương thoát nước Thụy Khuê (đoạn từ đóc La Pho đến Công Đô)	1	30.000							UBND quận Tây Hồ
5	Công hóa và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây	1	21.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
6	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông quận Ba Đình và quận Tây Hồ	1	130.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
7	Xây dựng tuyến đường vành đai 3.5 (Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500), huyện Hoài Đức	1	30.000							UBND huyện Hoài Đức
8	Dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm	1	10.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
9	Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km 4+ 469,12 đến Km 12 +733,55)	1	7.300							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
10	Dự án Xây dựng tuyến đường vào Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1	18.100							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
11	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lừ	1	22.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã tư Nguyễn Khê nối với đường bệnh viện Đông Anh đi đền Sái tại ngã ba Kim, huyện Đông Anh	1	22.000							UBND huyện Đông Anh
13	Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai	1	90.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1	1.887.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
15	Xây dựng tuyến đường vào trường Đại học ngoại ngữ	1	10.000							UBND quận Nam Từ Liêm
16	Xây dựng hoàn chỉnh khớp nối hạ tầng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, khu công nghiệp Dương Xá A, huyện Gia Lâm	1	363							UBND huyện Gia Lâm
17	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đông đến đường Văn Tiên Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1	20.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
18	Dự án Xây dựng cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm									
19	Hoàn thiện và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu 7,2 hạ Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình	1	12.000							UBND quận Ba Đình
20	Xây dựng đường Liễu Giai- Núi Trúc (đoạn từ ngã tư Vạn Phúc đến nút Núi Trúc)	1	200							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
21	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1	38.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
22	Xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh (đoạn từ nút giao đường hồ Mễ Trì đến đường Tố Hữu)									
23	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 tỉnh lộ 75 cũ từ cầu Quảng Tái xã Trung Tú đến cầu Cống Thân xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	60.000							UBND huyện Ứng Hòa
24	Dự án Đầu tư Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0 đến Km6+585 (tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B đến cầu Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa									

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
25	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai	1	60.000							UBND huyện Thanh Oai
26	Đầu tư xây dựng đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1	65.000							UBND huyện Thanh Oai
27	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Thạch Bích đến nút giao đường tỉnh 427 và đoạn từ nút giao ngã tư Vác đến hết địa phận huyện Thanh Oai □	1	24.000							UBND huyện Thanh Oai
28	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao ngã tư Vác, huyện Thanh Oai	1	40.000							UBND huyện Thanh Oai
29	Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32, quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm	1	12.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
30	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Đỗ Nhuận qua nhà máy nước Cáo Đình đến chợ Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	1	10.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
31	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1	200.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
32	Dự án xây dựng cầu Mụ, huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai	1	15.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
33	Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)	1	80.000							UBND quận Nam Từ Liêm
34	Đường vành đai 3,5 (đoạn Km0+000 ÷ Km0+600) huyện Hoài Đức	1	20.000							UBND huyện Hoài Đức
35	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây	1	35.000							UBND thị xã Sơn Tây
36	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây	1	70.000							UBND thị xã Sơn Tây

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
37	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Vân Đình tới đường tỉnh 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa	1	15.000							UBND huyện Ứng Hòa
38	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 414C đi xã Thuần Mỹ (nối khu du lịch Suối Hai với khu du lịch nước khoáng nóng Thuần Mỹ), huyện Ba Vì	1	28.000							UBND huyện Ba Vì
39	Xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh	1	80.000							UBND huyện Mê Linh
40	Cải tạo, bổ sung kết nối tín hiệu giao thông đường bộ với đường sắt để đảm bảo an toàn giao thông các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt	1	15.000							Sở Giao thông vận tải
41	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh	1	130.000							UBND huyện Mê Linh
42	Đường vành đai Khu công nghiệp Bắc Phú Cát (nay là đường vành đai Khu công nghệ cao Hòa Lạc), huyện Quốc Oai	1	20.000							UBND huyện Quốc Oai
43	Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)	1	90.000							UBND huyện Mê Linh
44	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức	1	700.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
45	Xây dựng tuyến đường từ vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến Khu công nghiệp Nam Thăng Long	1	190.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
46	Đầu tư xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân- Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, huyện Phú Xuyên	1	50.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
47	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất	1	100.000							UBND huyện Thạch Thất

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
48	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai	1	80.000							UBND huyện Thanh Oai
49	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa	1	70.000							UBND huyện Ứng Hòa
50	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quán Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa	1	80.000							UBND huyện Ứng Hòa
51	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phương Dục, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên	1	70.000							UBND huyện Phú Xuyên
52	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy - giai đoạn 2	1	84.900							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
53	Dự án mở rộng đường Phan Kế Bính theo quy hoạch (đoạn Linh Lang - Liễu Giai)	1	1.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
54	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)	1	29.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
55	Dự án xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường ĐT421B đi ĐT419 nối với ĐT423 hiện trạng	1	40.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
56	Dự án xây dựng tuyến đường gom Bắc Thăng Long - Nội Bài, đoạn qua Khu công nghiệp Quang Minh I	1	3.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
57	Dự án xây dựng đường gom nối đường Đài Tư - Sài Đồng A ra quốc lộ 5	1	3.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
58	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lộc Hà, Km3+350, quốc lộ 3, tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	1	11.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
59	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	1	35.000							UBND huyện Thanh Trì
60	Dự án đầu tư xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngà đến hết ranh giới dự án Làng giáo dục Quốc Tế) và đường bao quanh Làng giáo dục Quốc Tế	1	3.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
61	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vả, huyện Ba Vì									
62	Dự án đầu tư xây dựng cầu Kim, huyện Ba Vì									
63	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chằm Mè, huyện Ba Vì	1	7.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
64	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bài Vãn, huyện Ba Vì	1	7.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
65	Dự án xây dựng hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến công trường Đại học Công đoàn	1	15.600							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
66	Cải tạo, mở rộng ngõ 381 Nguyễn Khang (từ phố Thành Thái đến phố Nguyễn Khang), quận Cầu Giấy	1	77.670							UBND quận Cầu Giấy
67	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì	1	30.000							UBND huyện Ba Vì
68	Dự án cải tạo, chỉnh trang đoạn đường Quốc lộ 1A (đoạn Km207+250 - Km208) và hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Phú Xuyên	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
69	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng)	1	42.000							UBND huyện Phú Xuyên
70	Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn	1	24.100							UBND huyện Sóc Sơn



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
71	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh 427 đoạn từ QL21 B đến nút giao Khê Hôi (đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) trên địa bàn huyện Thường Tín	1	34.000							UBND huyện Thường Tín
72	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ	1	20.000							UBND huyện Chương Mỹ
73	Đường tránh tỉnh lộ 419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức	1	15.000							UBND huyện Mỹ Đức
74	Cầu đập tràn Quan Sơn	1	28.000							UBND huyện Mỹ Đức
75	Đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên (nối từ tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
76	Cải tạo, nâng cấp tuyến phố Thanh Vị (tỉnh lộ 414 đoạn qua nội thị, dài 3 Km), thị xã Sơn Tây	1	4.000							UBND thị xã Sơn Tây
77	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cộng bắc qua sông Tích, thị xã Sơn Tây	1	18.000							UBND thị xã Sơn Tây
78	Đường giao thông kết hợp hệ thống thoát nước khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức	1	8.000							UBND huyện Mỹ Đức
79	Xây dựng 1/2 cầu Đền Lữ và tuyến đường 2,5 đoạn phía Bắc Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai	1	30.000							UBND quận Hoàng Mai
80	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 412 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng đi hồ Suối Hai), huyện Ba Vì	1	30.000							UBND huyện Ba Vì
81	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tỉnh lộ 418 đoạn Km0+Km3, thị xã Sơn Tây	1	9.000							UBND thị xã Sơn Tây
82	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa
83	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 418 (tỉnh lộ 82 cũ), đoạn Km3-Km4+500, địa bàn huyện Phúc Thọ	1	4.500							UBND huyện Phúc Thọ
84	Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	1	5.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>22</b>	<b>1.105.000</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên đường tỉnh 423	1	30.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn từ Km3+700 - Km6+200, huyện Đan Phượng	1	20.000							UBND huyện Đan Phượng
3	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa	1	37.000							UBND huyện Ứng Hòa
4	Lắp đặt 66 nút đèn tín hiệu giao thông (đợt 1)	1	90.000							Sở Giao thông Vận tải
5	Chế tạo 02 cầu dầm Benley dự phòng xử lý sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố	1	8.000							Sở Giao thông Vận tải
6	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường vành đai 3.5 đến đường kênh Đan Hoài), huyện Đan Phượng	1	263.000							UBND huyện Đan Phượng
7	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1	123.000							
7.1	Dự án thành phần 1.1 Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa		60.000							UBND huyện Ứng Hòa
7.2	Dự án thành phần 1.2 Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Mỹ Đức		40.000							UBND huyện Mỹ Đức
7.3	Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa		23.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Tân Phú bắc qua sông Đáy, huyện Quốc Oai và huyện Hoài Đức	1	20.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc Lộ 32	1	5.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
10	Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thân đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên	1	40.000							UBND huyện Phú Xuyên
11	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá, xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai	1	35.000							UBND huyện Ứng Hòa
12	Công trình trọng điểm 2021-2025: Đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm	1	40.000							UBND quận Nam Từ Liêm
13	Đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống cửa chắn ke ga tại các nhà ga trên tuyến Đường sắt đô thị Hà Nội	1	7.000							Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội
14	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Văn Khê (khu vực chung cư Victoria Văn Phú), quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	6.000							Sở Giao thông vận tải
15	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đỗ Nhuận (khu vực công viên Hòa Bình), quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1	6.000							Sở Giao thông vận tải
16	Đường tránh quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa	1	128.000							UBND huyện Ứng Hòa
17	Dự án Xây dựng đường giao thông từ đường TL 423 đi qua dự án Xây dựng Trung đoàn 692 đến Chùa Thông xã An Thượng	1	20.000							UBND huyện Hoài Đức
18	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ	1	14.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
19	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xà Kiêu, xã Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa đến đường cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa	1	110.000							UBND huyện Ứng Hòa
20	Mở rộng Quốc lộ 3 theo quy hoạch (đoạn từ nút giao đường 18 đến ngã ba đường vào đền Sóc) huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	40.000							UBND huyện Sóc Sơn

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dâm, huyện Mỹ Đức	1	60.000							UBND huyện Mỹ Đức
22	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỗ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng	1	3.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước</b>	<b>3</b>	<b>205.000</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>3</i>	<i>205.000</i>							
1	Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh, Hà Nội	1	120.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
2	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh, Hà Nội	1	80.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
3	Dự án nâng cấp cải tạo đường, hệ thống chiếu sáng tuyến đường vào khu xử lý chất thải Xuân Sơn	1	5.000							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>	<b>2</b>	<b>273.000</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>2</i>	<i>273.000</i>							
1	Khu liên cơ quan Văn Hồ	1	198.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố và Cải tạo sửa chữa Hội trường tầng 3 Trụ sở HĐND Thành phố và UBND Thành phố	1	75.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực HTKT tái định cư</b>	<b>9</b>	<b>402.800</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>8</i>	<i>382.800</i>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì	1	131.000							UBND huyện Thanh Trì
2	Xây dựng khu tái định cư trên địa bàn khu Đồng Giải, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ (phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai)	1	1.300							UBND huyện Chương Mỹ
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCT Sóc Sơn)	1	7.200							UBND huyện Sóc Sơn
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLCT Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCT Sóc Sơn)	1	5.300							UBND huyện Sóc Sơn
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xóm Ninh Liệt, thôn 9, xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn trong phạm vi bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLCT Sóc Sơn	1	38.000							UBND huyện Sóc Sơn
6	Xây dựng khu tái định cư trên địa bàn Khu Đồng Chăm, Đồng Vai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ (Phục vụ GPMB tuyến đường Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai)	1	185.000							UBND huyện Chương Mỹ
7	Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội (khối nhà A,D)	1	5.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
8	Xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ thu hồi đất một số dự án trên địa bàn thị xã Sơn Tây	1	10.000							UBND thị xã Sơn Tây
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>1</b>	<b>20.000</b>							
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trên địa bàn xã Đức Thượng - vị trí X1, huyện Hoài Đức	1	20.000							UBND huyện Hoài Đức
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực tòa án</b>	<b>3</b>	<b>50.000</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>1</b>	<b>22.000</b>							
1	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm	1	22.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>2</b>	<b>28.000</b>							
1	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức	1	15.000							Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức
2	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ	1	13.000							Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ
<b>XVII</b>	<b>Lĩnh vực kiểm sát</b>	<b>3</b>	<b>26.000</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>2</b>	<b>20.000</b>							
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	6.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
2	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	14.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>1</b>	<b>6.000</b>							
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	6.000							Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA</b>	<b>6</b>	<b>4.764.536</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	<b>5</b>	<b>4.744.869</b>							
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>1</b>	<b>19.667</b>							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>1</b>	<b>1.133.291</b>							
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>1</b>	<b>1.133.291</b>							
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	1	1.133.291							Ban QLDA HTKT và nông nghiệp
-	Vốn nước ngoài (ODA)		983.291							
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)									
-	Vốn trong nước		150.000							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>5</b>	<b>3.631.245</b>							
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>4</b>	<b>3.611.578</b>							
1	Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án Đường sắt đô thị số 3 Hà Nội	1	17.500							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
-	Vốn nước ngoài (ODA)		10.854							
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)		5.346							
-	Vốn trong nước		1.300							
2	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1	3.516.933							Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
-	Vốn nước ngoài (ODA)		1.331.579							
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)		1.545.354							
-	Vốn trong nước		640.000							
3	Dự án Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1	68.145							
-	Vốn nước ngoài (ODA)									
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)									
-	Vốn trong nước		68.145							
-	- Giao Ban QLDS đô thị Hà Nội		61.145							Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
-	- Giao UBND quận Bắc Từ Liêm (đối với hạng mục GPMB và xây dựng hạng mục hàng rào tạm khu Depo và đường dẫn vào Depo)		7.000							UBND quận Bắc Từ Liêm
4	Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1	9.000							Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
-	Vốn nước ngoài (ODA)									
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)									
-	Vốn trong nước		9.000							
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>1</b>	<b>19.667</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến ĐSĐT số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị	1	19.667							Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
-	Vốn ODA cấp phát		19.166							
-	Vốn ODA vay lại									
-	Vốn trong nước		501							
<b>C</b>	<b>DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC</b>	<b>3</b>	<b>4.757.890</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<b>3</b>	<b>4.757.890</b>							
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>3</b>	<b>4.757.890</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<b>3</b>	<b>4.757.890</b>							
1	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	1	3.680.890							
1.1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trữ đường sắt quốc gia) thuộc địa phận thành phố Hà Nội		2.320.890							
	- Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông		400.000							Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông Thành phố
	- Quận Hà Đông		360.000							UBND quận Hà Đông
	- Huyện Sóc Sơn		10.000							UBND huyện Sóc Sơn
	- Huyện Mê Linh		700.000							UBND huyện Mê Linh
	- Huyện Đan Phượng		200.000							UBND huyện Đan Phượng
	- Huyện Hoài Đức		350.890							UBND huyện Hoài Đức
	- Huyện Thanh Oai									
	- Huyện Thường Tín		300.000							UBND huyện Thường Tín



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.2	Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội		1.200.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
1.3	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư		160.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
2	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	1	511.000							
2.1	Dự án thành phần 1.1 Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông		30.000							UBND quận Hà Đông
2.2	Dự án thành phần 1.2 Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Chương Mỹ		30.000							UBND huyện Chương Mỹ
2.3	Dự án thành phần 2 đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai		451.000							Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố
3	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1	566.000							Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>D</b>	<b>DỰ ÁN ĐẶC THÙ SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ ĐẤT (THUỘC NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ)</b>	<b>5</b>	<b>130.251</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>5</i>	<i>130.251</i>							
<i>b</i>	<i>Dự án mới năm 2024</i>									
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>4</b>	<b>90.251</b>							
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>	<i>4</i>	<i>90.251</i>							
1	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24,5m từ đê sông Đuống đến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp	1	10.000							UBND huyện Gia Lâm
2	Xây dựng đường đê tả Đuống theo quy hoạch đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phù Đổng	1	65.000							UBND huyện Gia Lâm

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường Phan Đăng Lưu đến Yên Thường, huyện Gia Lâm	1	5.000							UBND huyện Gia Lâm
4	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1	10.251							UBND quận Cầu Giấy
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>									
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>	<b>1</b>	<b>40.000</b>							
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>	1	40.000							
1	Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy - HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy	1	40.000							UBND quận Cầu Giấy
<b>b</b>	<b>Dự án mới năm 2024</b>									

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 ĐẾN NGÀY 31/01/2025 CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
*	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>	<b>1.018</b>	<b>12.511.366</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	442	4.982.345							
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	576	7.529.021							
*	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới	72	2.122.200							*
*	CTMT quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó:	60	677.400							*
*	Ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện	886	9.711.766							*
-	<i>Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp</i>	56	1.379.111							-
-	<i>Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn (mầm non, tiểu học, THCS)</i>	255	3.979.277							-
-	<i>Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở</i>	44	255.462							-
-	<i>Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích</i>	352	2.955.177							-
-	<i>Các dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; các dự án hạ tầng kinh tế; nhà văn hoá thôn</i>	82	624.906							-
-	<i>Hỗ trợ xây dựng Ban chỉ huy quân sự cấp xã</i>	97	517.833							-
A	<b>CÁC DỰ ÁN THUỘC CTMT QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	72	2.122.200							NTM
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	27	706.200							
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	45	1.416.000							
1	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	57	1.784.700							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	18	529.700							
1	Cải tạo cảnh quan hạ tầng kỹ thuật xây dựng hệ thống nước thải khu vực hồ điều hòa đường vào di tích lịch sử Quốc Gia đình Tây Đằng	1	20.000							UBND huyện Ba Vì
2	Đường trục giao thông xã Hồng Dương đi đường tỉnh lộ 429	1	48.500							UBND huyện Thanh Oai
3	Đường liên xã Chương Dương - Lê Lợi (đoạn từ đê sông hồng - trường THCS đến kênh Từ Vân), huyện Thường Tín	1	30.000							UBND huyện Thường Tín
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vạn Yên - Thạch Đà, huyện Mê Linh	1	24.000							UBND huyện Mê Linh

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Xây dựng tuyến đường nối đường 100 Trục trung tâm đô thị Mê Linh qua Bệnh viện đa khoa huyện đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh	1	20.000							UBND huyện Mê Linh
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh đi xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn	1	50.000							UBND huyện Chương Mỹ
7	Đường giao thông liên xã Kim Đường - Trầm Lộng (từ đường Minh Đức - Ngâm thôn Cung Thuê đi Kiện Vũ Trầm Lộng), huyện Ứng Hòa	1	29.000							UBND huyện Ứng Hòa
8	Đường giao thông liên xã Đông Lỗ - Kim Đường, kết hợp cứng hóa kênh mương đoạn từ kênh I2-14 đến kênh A2-12, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội	1	20.000							UBND huyện Ứng Hòa
9	Chỉnh trang đường trục kinh tế Miền Đông đoạn từ ngã tư Việt Hùng - Liên Hà đến nút giao Quốc lộ 3 mới	1	5.000							UBND huyện Đông Anh
10	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Vân Nội - Kim Chung đến đường Hoàng Sa	1	20.000							UBND huyện Đông Anh
11	Xây dựng, nâng cấp đường ĐH07 đoạn từ TL419 đi đường ĐH05	1	50.000							UBND huyện Thạch Thất
12	Nâng cấp đường giao thông trục chính xã Hát Môn	1	20.500							UBND huyện Phúc Thọ
13	Đường giao thông liên xã Văn Hoàng - Hoàng Long - Tri Trung - Phú Túc (đoạn từ cầu Nội Cói đi đường trục Phú Túc)	1	25.000							UBND huyện Phú Xuyên
14	Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xã Hoàng Long, Tri Trung, Phượng Dực	1	12.000							UBND huyện Phú Xuyên
15	Trục kết nối giao thông Văn Hoàng - Tân Dân - đường Thao Chính Tân Dân	1	69.000							UBND huyện Phú Xuyên
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục chính trên địa bàn xã Hồng Sơn và xã Phùng Xá	1	15.000							UBND huyện Mỹ Đức
17	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính và một số thôn trên địa bàn xã Xuân Sơn	1	41.700							UBND thị xã Sơn Tây
18	Cải tạo, nâng cấp đường trục giao thông liên xã Phùng Xá - Phù Lưu Tế (điểm đầu từ đường trục xã Phùng Xá, điểm cuối nối với đường trục xã Phù Lưu Tế), huyện Mỹ Đức, Hà Nội	1	30.000							UBND huyện Mỹ Đức
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>39</b>	<b>1.255.000</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng từ xã Tân Hồng đi xã Vạn Thắng	1	35.000							UBND huyện Ba Vì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Cải tạo, nâng cấp đê Tả Tịch kết hợp đường giao thông đoạn từ giáp huyện Thạch Thất đi ĐH02, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	46.000							UBND huyện Quốc Oai
3	Đường liên xã Kim Bài - Đỗ Động - Tân Ước (đoạn từ trường THPT Thanh Oai A đi xã Tân Ước)	1	45.000							UBND huyện Thanh Oai
4	Đường trục xã Nguyễn Trãi (đoạn từ trường cấp 3 Lý Tử Tấn - cụm công nghiệp Quất Động - đê sông Nhuệ), huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	35.000							UBND huyện Thường Tín
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hữu Văn - Mỹ Lương - Trần Phú	1	50.000							UBND huyện Chương Mỹ
6	Xây dựng mới ĐH08 (đại lộ Thăng Long - ĐH10 - TL420 Bình Yên)	1	70.000							UBND huyện Thạch Thất
7	Cải tạo rãnh thoát nước, hoàn thiện mặt đường GTNT xã Phụng Thượng	1	45.000							UBND huyện Phúc Thọ
8	Đường giao thông liên xã Đông Lỗ kết nối Kim Đường - Trầm Lộng huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (gđ2)	1	50.000							UBND huyện Ứng Hòa
9	Đường nối từ đường tỉnh lộ 426 đến đường Cần Thơ - Xuân Quang xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa	1	25.000							UBND huyện Ứng Hòa
10	Đường trục xã Hồng Minh	1	30.000							UBND huyện Phú Xuyên
11	Đường trục chính nội đồng, kết hợp kênh mương tuyến chính xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên	1	40.000							UBND huyện Phú Xuyên
12	Đường giao thông liên xã Tri thủy - Khai Thái - Nam Triều	1	30.000							UBND huyện Phú Xuyên
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	35.000							UBND huyện Thường Tín
14	Xây dựng đường tránh tỉnh lộ 429 qua địa bàn xã Cao Dương - Xuân Dương, huyện Thanh Oai	1	55.000							UBND huyện Thanh Oai
15	Cải tạo, nâng cấp HTKT, hệ thống thoát nước, xử lý ô nhiễm môi trường xã Lê Thanh - An Mỹ, huyện Mỹ Đức	1	40.000							UBND huyện Mỹ Đức
16	Đường Hồng Thái - Nam Triều	1	18.000							UBND huyện Phú Xuyên
17	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tam Đông - Tiên Thắng, huyện Mê Linh	1	50.000							UBND huyện Mê Linh
18	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hát Môn	1	35.000							UBND huyện Phúc Thọ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Chỉnh trang đường Bệnh viện Đông Anh đi đến Sái đoạn từ Nhà máy Z153 đến Đền Sái	1	45.000							UBND huyện Đông Anh
20	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường, hệ thống thoát nước đường trục thôn trên địa bàn xã Sơn Đông - gđ2	1	23.000							UBND thị xã Sơn Tây
21	Xây dựng đường giao thông liên xã từ đường trục thôn Tu Lễ đi đường liên xã Minh Đức - Kim Đường - Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư khu vực hồ Tây Ninh xã Tông Bạt	1	22.000							UBND huyện Ba Vì
23	Xây dựng tuyến đường từ dốc Cái Cao thôn cỏ Liễn đi TL418 xã Cỏ Đông	1	45.000							UBND thị xã Sơn Tây
24	Đường nối tỉnh lộ 414 (điểm ngã ba Vỹ thùy) đi tỉnh lộ 416	1	32.000							UBND thị xã Sơn Tây
25	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục huyện trên địa bàn huyện Mỹ Đức	1	20.000							UBND huyện Mỹ Đức
26	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới trên địa bàn các xã Quang Tiến, Hiền Ninh, Minh Phú	1	20.000							UBND huyện Sóc Sơn
27	Kênh mương nội đồng xã Duyên Thái	1	18.000							UBND huyện Thường Tín
28	Đường Thanh Văn - Trục phát triển phía Nam đi huyện Thường Tín, trên địa bàn huyện Thanh Oai	1	37.000							UBND huyện Thanh Oai
29	Sửa chữa cải tạo đường giao thông liên thôn Mã Kiều đi thôn Tân Tiên, thôn Tân Dân 1, thôn Tân Dân 2 xã Phương Trung	1	16.000							UBND huyện Thanh Oai
30	Sửa chữa cải tạo nâng cấp đường giao thông liên thôn từ thôn Tây Sơn đi thôn Chung Chính, thôn Quang Trung, thôn Liên Tân, xã Phương Trung	1	16.000							UBND huyện Thanh Oai
31	Chỉnh trang đường trục kinh tế Miền Đông đoạn từ quốc lộ 3 (Lý Nhân, Dục Tú) qua UBND xã Dục Tú điểm cuối đường Nam Hà	1	36.000							UBND huyện Đông Anh
32	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường liên thôn từ thôn Xuân Dục đến thôn Lại Hoàng và từ thôn Lại Hoàng đến thôn Đình Vỹ, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm	1	16.000							UBND huyện Gia Lâm
33	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường giao thông trục chính các thôn trên địa bàn xã Yên Thường, huyện Gia Lâm (giai đoạn 3)	1	10.000							UBND huyện Gia Lâm

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
34	Cải tạo, kê ao số 5 xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì	1	25.000							UBND huyện Thanh Trì
35	Xây dựng đường từ TL417 đi N12, huyện Đan Phượng	1	50.000							UBND huyện Đan Phượng
36	Kiên cố hóa 08 kênh tưới nội đồng thôn Phù Lưu Hạ - xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa	1	12.000							UBND huyện Ứng Hòa
37	Đường trục thủy sản xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa	1	29.000							UBND huyện Ứng Hòa
38	Đường trục giao thông, kết hợp cứng hóa kênh mương xã Nam Triều	1	23.000							UBND huyện Phú Xuyên
39	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Vững Lang và hệ thống kênh xã Trường Yên	1	16.000							UBND huyện Chương Mỹ
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đê điều, kênh mương thủy lợi</b>	<b>7</b>	<b>161.000</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>2</i>	<i>30.000</i>							
1	Cứng hóa kênh mương, giao thông nội đồng Đại Đồng	1	3.200							UBND huyện Thạch Thất
2	Cứng hoá kênh mương kết hợp nâng cấp đường giao thông xã Chuyên Mỹ	1	26.800							UBND huyện Phú Xuyên
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>5</i>	<i>131.000</i>							
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng xã Phong Vân	1	20.000							UBND huyện Ba Vì
2	Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa trên địa bàn xã Nam Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	1	16.000							UBND huyện Sóc Sơn
3	Kiên cố hóa 04 tuyến kênh tưới xã Hoa Sơn (kênh Đông Cừ - Ông Liễu: kênh đồng cửa giữa; kênh đồng Vân trên; kênh độc dành méo - Má Dền)	1	5.000							UBND huyện Ứng Hòa
4	Đường giao thông liên xã Đông Lỗ - Kim Đường kết hợp cứng hóa A2-12 (đoạn từ cầu Mạnh Tân xã Đông Lỗ đến đường Minh Đức - Ngâm), huyện Ứng Hòa	1	60.000							UBND huyện Ứng Hòa
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết hợp cứng hóa bờ kênh Trác Bút, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên	1	30.000							UBND huyện Phú Xuyên
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>	<b>4</b>	<b>89.000</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>4</i>	<i>89.000</i>							
1	Xây dựng trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Thường Tín (vị trí mới)	1	49.000							UBND huyện Thường Tín
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS An Tiến	1	11.000							UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Bội Xuyên	1	14.000							UBND huyện Mỹ Đức
4	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học An Tiến	1	15.000							UBND huyện Mỹ Đức
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>									
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa - di tích</b>	<b>2</b>	<b>47.000</b>							
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>1</b>	<b>17.000</b>							
1	Nhà thi đấu thể thao huyện Phú Xuyên	1	17.000							UBND huyện Phú Xuyên
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>1</b>	<b>30.000</b>							
1	Trung tâm văn hóa huyện Thanh Oai	1	30.000							UBND huyện Thanh Oai
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>2</b>	<b>40.500</b>							
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>2</b>	<b>40.500</b>							
1	Cải tạo phục vụ môi trường ao Hội, ao dốc ngõ treo, đằm trước chùa dưới, ao dốc Văn chỉ xã Hát Môn	1	25.000							UBND huyện Phúc Thọ
2	Cải tạo, xử lý môi trường hồ sinh thái Bai Bó xã An Phú	1	15.500							UBND huyện Mỹ Đức
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>									
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN THUỘC CTMT QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI</b>	<b>60</b>	<b>677.400</b>							<b>Dân tộc</b>
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>6</b>	<b>152.140</b>							
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>54</b>	<b>525.260</b>							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>	<b>10</b>	<b>163.600</b>							
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>3</b>	<b>98.100</b>							
1	Xây dựng, mở rộng trường Mầm non Yên Bình (điểm thôn Thuồng); (điểm 1)	1	13.100							UBND huyện Thạch Thất
2	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Yên Trung, Yên Bình A, Yên Bình B, Tiến Xuân B	1	54.000							UBND huyện Thạch Thất
3	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo phòng học, phòng bộ môn, hiệu bộ, khu thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Tiến Xuân, THCS Yên Bình	1	31.000							UBND huyện Thạch Thất
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>7</b>	<b>65.500</b>							



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Tiểu học An Phú khu Thanh Hà	1	8.600							UBND huyện Mỹ Đức
2	Cải tạo Trường Mầm non xã Ba Vì (3 điểm trường)	1	11.000							UBND huyện Ba Vì
3	Trường tiểu học Minh Quang B (giai đoạn 2)	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
4	Trường Tiểu học Minh Quang A (giai đoạn 2)	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
5	Trường mầm non Minh Quang B khu Sỏ	1	10.300							UBND huyện Ba Vì
6	Trường mầm non Tân Lĩnh B	1	5.600							UBND huyện Ba Vì
7	Cải tạo Trường Tiểu học Ba Trại A	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>	<b>1</b>	<b>8.000</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>1</i>	<i>8.000</i>							
1	Xây dựng mới phòng khám đa khoa Yên Bình	1	8.000							UBND huyện Thạch Thất
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>22</b>	<b>260.900</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>1</i>	<i>25.880</i>							
1	Xử lý sự cố sạt lở mái ta luy tuyến đường từ TL 415 đi Đền Trung	1	25.880							UBND huyện Ba Vì
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<i>21</i>	<i>235.020</i>							
1	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đảm bảo ATGT đường giao thông xã Tân Lĩnh	1	11.400							UBND huyện Ba Vì
2	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông xã Minh Quang	1	11.000							UBND huyện Ba Vì
3	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường giao thông xã Ba Trại	1	13.150							UBND huyện Ba Vì
4	Đường điện chiếu sáng trực chính xã Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung	1	15.000							UBND huyện Thạch Thất
5	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống rãnh thoát nước đường giao thông nông thôn xã Minh Quang	1	18.000							UBND huyện Ba Vì
6	Đường giao thông, rãnh thoát nước các thôn xã Yên Trung	1	10.000							UBND huyện Thạch Thất

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Đường giao thông, rãnh thoát nước các thôn xã Yên Bình	1	10.000							UBND huyện Thạch Thất
8	Đường giao thông, rãnh thoát nước các thôn xã Tiến Xuân	1	6.000							UBND huyện Thạch Thất
9	Cải tạo nâng cấp đường trục và hệ thống rãnh thoát nước thôn Dy xã Minh Quang	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ TL446 công chào thôn Sô đi Đập Còi thôn Lặt xã Yên Trung	1	7.000							UBND huyện Thạch Thất
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Ba Vì đi tỉnh lộ 415 xã Minh Quang	1	16.000							UBND huyện Ba Vì
12	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước từ đường Tân Lĩnh-Yên Bài đi các thôn xã Yên Bài	1	16.000							UBND huyện Ba Vì
13	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước từ TL 415 đi các thôn xã Khánh Thượng	1	15.000							UBND huyện Ba Vì
14	Cải tạo nâng cấp đường trục giao thông nông thôn xã Yên Bài	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ T414B đi các thôn An Hòa, Hiệp Lực xã Tân Lĩnh	1	19.000							UBND huyện Ba Vì
16	Xử lý sạt lở mái ta luy tuyến đường trục tượng xã Khánh Thượng đoạn qua dốc Trạc tượng	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
17	Cải tạo, nâng cấp kênh mương vai kết hợp giao thông xã Vân Hoà	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
18	Cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng xã Minh Quang	1	15.000							UBND huyện Ba Vì
19	Cải tạo nâng cấp Đập đô và hệ thống kênh tưới, tiêu xã Ba Trại	1	8.050							UBND huyện Ba Vì
20	Xây dựng nâng cấp đường giao thông xã An Phú và 03 cầu: Phú Thanh, Thoáng, Đống Gạch xã An Phú	1	3.525							UBND huyện Mỹ Đức
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã An Phú đoạn Núi Dải, xã An Phú	1	895							UBND huyện Mỹ Đức
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>15</b>	<b>165.030</b>							
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>2</b>	<b>28.160</b>							
1	Cải tạo, làm mới mặt đường giao thông nông thôn và hệ thống tiêu thoát nước xã Ba Trại	1	15.400							UBND huyện Ba Vì
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước đường Ba vánh- Suối Mơ (Đoạn từ xã Yên Bài đi Suối Mơ)	1	12.760							UBND huyện Ba Vì
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>13</b>	<b>136.870</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Châm Âu ra sông Đà (thôn Phú Lội) xã Minh Quang, huyện Ba Vì	1	9.020							UBND huyện Ba Vì
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu cầu víp ra sông Đà (thôn Mộc) xã Minh Quang, huyện Ba Vì	1	8.000							UBND huyện Ba Vì
3	Cải tạo đập tràn hồ suối Đổ thôn Hát Giang xã Tân Lĩnh	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn Đồng Ké, xã Trần Phú	1	4.400							UBND huyện Chương Mỹ
5	Kiên cố hóa kênh, vai đập kết hợp đường giao thông Vai Châm Hạ đi trạm bơm Góc Lũ, xã Khánh Thượng	1	11.000							UBND huyện Ba Vì
6	Nâng cấp hệ thống ngầm tràn qua suối và hệ thống thoát nước bị hư hỏng trên địa bàn xã Vân Hòa	1	12.000							UBND huyện Ba Vì
7	Cải tạo nâng cấp Hồ Ké mới xã Tân Lĩnh	1	8.600							UBND huyện Ba Vì
8	Cải tạo, nâng cấp hồ đập Cờ (thôn Chông) xã Yên Bài	1	14.300							UBND huyện Ba Vì
9	Cải tạo, nâng cấp đập Suối Tối và công trình thủy lợi xã Ba Vì	1	12.000							UBND huyện Ba Vì
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng xã Khánh Thượng	1	12.000							UBND huyện Ba Vì
11	Xử lý chống sạt lở bờ suối cầu Gò tiêu thoát nước (thôn Bưởi) qua khu dân cư (thôn Gò Đá Chè) xã Khánh Thượng ra sông Đà	1	17.400							UBND huyện Ba Vì
12	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Đồng Cửa Mương ra Sông Đà (thôn Sỏ) xã Minh Quang, huyện Ba Vì	1	8.700							UBND huyện Ba Vì
13	Cải tạo, nâng cấp kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Ba Vì	1	9.450							UBND huyện Ba Vì
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>	<b>8</b>	<b>41.370</b>							
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>									
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>8</b>	<b>41.370</b>							
1	Cải tạo, sửa chữa 5 nhà văn hóa thuộc các thôn xã Ba Trại	1	6.280							UBND huyện Ba Vì
2	Cải tạo, sửa chữa 5 nhà văn hóa thuộc các thôn xã Minh Quang	1	6.620							UBND huyện Ba Vì
3	Cải tạo, sửa chữa 6 nhà văn hóa thuộc các thôn xã Khánh Thượng	1	8.000							UBND huyện Ba Vì
4	Cải tạo, sửa chữa 5 nhà văn hóa thuộc các thôn Tân Lĩnh	1	6.640							UBND huyện Ba Vì
5	Cải tạo, sửa chữa 01 nhà văn hóa thôn xã Ba Vì	1	1.220							UBND huyện Ba Vì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Cải tạo, sửa chữa 4 nhà văn hóa thuộc các thôn Vân Hòa	1	5.020							UBND huyện Ba Vì
7	Cải tạo, sửa chữa 3 nhà văn hóa thuộc các thôn Yên Bài	1	3.740							UBND huyện Ba Vì
8	Xây dựng Nhà Văn hóa thôn Lụa -Vao xã Yên Bình	1	3.850							UBND huyện Thạch Thất
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>4</b>	<b>38.500</b>							
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<b>4</b>	<b>38.500</b>							
1	Xây dựng, cải tạo chợ nông thôn xã Tiến Xuân	1	8.000							UBND huyện Thạch Thất
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Yên Trung	1	12.500							UBND huyện Thạch Thất
3	Xây dựng mới trụ sở Đảng ủy, HĐND&UBND xã Khánh Thượng	1	12.000							UBND huyện Ba Vì
4	Cải tạo nhà làm việc kết hợp Hội trường UBND xã Ba Vì	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
<b>C</b>	<b>CÁC DỰ ÁN NSTP HỖ TRỢ CẤP HUYỆN</b>	<b>886</b>	<b>9.711.766</b>							<b>Hỗ trợ</b>
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<b>409</b>	<b>4.124.005</b>							
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<b>477</b>	<b>5.587.761</b>							
<b>C.1</b>	<b>Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp</b>	<b>56</b>	<b>1.379.111</b>							*
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<b>8</b>	<b>169.300</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Đa Phúc, huyện Sóc Sơn	1	40.000							UBND huyện Sóc Sơn
2	THPT Ứng Hòa A	1	27.200							UBND huyện Ứng Hòa
3	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	1	25.500							UBND huyện Ứng Hòa
4	THPT Minh Phú	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
5	THPT Nguyễn Trãi - T.Tín	1	18.600							UBND huyện Thường Tín
6	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Minh Quang, huyện Ba Vì	1	18.000							UBND huyện Ba Vì
7	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Ba Vì, huyện Ba Vì	1	10.000							UBND huyện Ba Vì
8	Trường THPT Mỹ Đức C	1	20.000							UBND huyện Mỹ Đức
*	<i>Dự án mới năm 2024</i>	<b>48</b>	<b>1.209.811</b>							

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	THPT Thanh Oai A	1	17.100							UBND huyện Thanh Oai
2	THPT Đồng Quan- Phú Xuyên	1	30.000							UBND huyện Phú Xuyên
3	THPT Tân Dân- Phú Xuyên	1	20.000							UBND huyện Phú Xuyên
4	THPT Phú Xuyên B	1	11.730							UBND huyện Phú Xuyên
5	THPT Phú Xuyên A	1	17.100							UBND huyện Phú Xuyên
6	Cải tạo, xây dựng Trường THPT Chương Mỹ A, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1	40.000							UBND huyện Chương Mỹ
7	Cải tạo, xây dựng trường THPT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	25.000							UBND huyện Chương Mỹ
8	THPT Trần Đăng Ninh	1	33.810							UBND huyện Ứng Hòa
9	THPT Đại Cường	1	16.860							UBND huyện Ứng Hòa
10	THPT Lý Tử Tấn	1	29.530							UBND huyện Thường Tín
11	THPT Tô Hiệu - Thường Tín	1	45.100							UBND huyện Thường Tín
12	Xây dựng trường THPT Vân Tảo	1	10.560							UBND huyện Thường Tín
13	THPT Mỹ Đức A	1	7.000							UBND huyện Mỹ Đức
14	THPT Mỹ Đức B	1	20.000							UBND huyện Mỹ Đức
15	THPT Phan Huy Chú (GD 2), huyện Quốc Oai	1	15.000							UBND huyện Quốc Oai
16	THPT Ngọc Tảo	1	26.795							UBND huyện Phúc Thọ
17	THPT Vân Cốc	1	40.240							UBND huyện Phúc Thọ
18	THPT chuyên Nguyễn Huệ	1	34.000							UBND quận Hà Đông
19	Xây phòng học bộ môn, hiệu bộ, thư viện, khu thể chất, mua sắm trang thiết bị trường THPT Thạch Thất	1	14.980							UBND huyện Thạch Thất
20	Cải tạo nâng cấp trường THPT Thanh Oai B	1	30.000							UBND huyện Thanh Oai
21	Xây dựng trường THPT Hoài Đức A	1	45.000							UBND huyện Hoài Đức

STT	Dan h mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
22	THPT Hoài Đức B	1	17.790							UBND huyện Hoài Đức
23	THPT Hoài Đức C	1	4.642							UBND huyện Hoài Đức
24	Trường THPT Đông Mỹ (giai đoạn II)	1	30.600							UBND huyện Thanh Trì
25	THPT Nguyễn Quốc Trinh (Giai đoạn II)	1	25.468							UBND huyện Thanh Trì
26	THPT Ngô Thị Nhậm	1	25.450							UBND huyện Thanh Trì
27	THPT Vạn Xuân	1	9.334							UBND huyện Hoài Đức
28	THPT Lê Lợi	1	40.000							UBND quận Hà Đông
29	THPT Hợp Thanh	1	20.000							UBND huyện Mỹ Đức
30	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THPT Việt Nam – Ba Lan	1	71.000							UBND quận Hoàng Mai
31	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tân Lập	1	18.000							UBND huyện Đan Phượng
32	THPT Quang Trung - Hà Đông	1	9.600							UBND quận Hà Đông
33	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	1	3.375							UBND quận Hà Đông
34	THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông	1	11.897							UBND quận Hà Đông
35	Cải tạo, sửa chữa trường THPT Thượng Cát	1	6.850							UBND quận Bắc Từ Liêm
36	Cải tạo, sửa chữa trường THPT Xuân Đình	1	5.500							UBND quận Bắc Từ Liêm
37	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	1	35.000							UBND huyện Gia Lâm
38	Xây dựng trường THPT Trung Giã	1	70.000							UBND huyện Sóc Sơn
39	Nâng cấp, mở rộng trường THPT Xuân Giang	1	24.400							UBND huyện Sóc Sơn
40	Xây dựng, cải tạo trường THPT Bắc Lương Sơn, huyện Thạch Thất	1	12.000							UBND huyện Thạch Thất
41	Trường THPT Hai Bà Trưng huyện Thạch Thất	1	54.000							UBND huyện Thạch Thất
42	Xây dựng Trường THPT Hoàng Liệt tại ô đất C1/TH3 (TH.III.16.1)	1	50.000							UBND quận Hoàng Mai

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
43	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	1	8.100							UBND huyện Thanh Oai
44	Trường THPT Sơn Tây	1	12.000							UBND thị xã Sơn Tây
45	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường trung học phổ thông Tiên Phong, huyện Mê Linh	1	35.000							UBND huyện Mê Linh
46	Trường THPT Chúc Động	1	15.000							UBND huyện Chương Mỹ
47	THPT Chương Mỹ B	1	15.000							UBND huyện Chương Mỹ
48	Xây dựng trường THPT tại ô đất G1/TH3, phường	1	50.000							UBND quận Hoàng Mai
C.2	<b>Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn (mầm non, tiểu học, THCS). Trong đó:</b>	255	3.979.277							*
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	151	2.187.747							
1	Trường mầm non Sơn Đà	1	5.700							UBND huyện Ba Vì
2	Trường mầm non Thái Hòa (Giai đoạn 2)	1	18.000							UBND huyện Ba Vì
3	Trường mầm non Thụy An (Giai đoạn 2)	1	7.200							UBND huyện Ba Vì
4	Trường MN 1-6 (giai đoạn 2)	1	12.700							UBND huyện Ba Vì
5	Trường Mầm non Tòng Bạt	1	12.000							UBND huyện Ba Vì
6	Trường Tiểu học Chu Minh	1	7.000							UBND huyện Ba Vì
7	Trường Tiểu học TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	1	13.100							UBND huyện Ba Vì
8	Trường Tiểu học Ba Trại B	1	9.900							UBND huyện Ba Vì
9	Trường tiểu học Thuần Mỹ	1	15.000							UBND huyện Ba Vì
10	Trường THCS TTNC Bò và Đồng cỏ Ba Vì	1	5.000							UBND huyện Ba Vì
11	Trường mầm non xã Hồng Phong - khu Yên Cốc	1	3.200							UBND huyện Chương Mỹ
12	Trường mầm non Văn Võ	1	17.800							UBND huyện Chương Mỹ
13	Trường mầm non Hoàng Diệu - Khu Cốc Thượng	1	7.700							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Trường mầm non Đông Phương Yên	1	21.000							UBND huyện Chương Mỹ
15	Trường tiểu học Hoàng Diệu	1	16.000							UBND huyện Chương Mỹ
16	Trường tiểu học Hồng Phong	1	30.000							UBND huyện Chương Mỹ
17	Trường THCS Trung Hoà	1	36.900							UBND huyện Chương Mỹ
18	Trường THCS Hữu Văn	1	4.000							UBND huyện Chương Mỹ
19	Trường THCS Thụy Hương	1	13.800							UBND huyện Chương Mỹ
20	Trường THCS Đồng Lạc	1	8.800							UBND huyện Chương Mỹ
21	Trường mầm non Song Phượng	1	32.000							UBND huyện Đan Phượng
22	Trường tiểu học Đan Phượng B	1	40.000							UBND huyện Đan Phượng
23	Trường THCS Trung Châu	1	3.600							UBND huyện Đan Phượng
24	Xây dựng trường tiểu học Hải Bối 2	1	52.000							UBND huyện Đông Anh
25	Xây dựng trường tiểu học thôn Hậu Dường	1	40.600							UBND huyện Đông Anh
26	Xây dựng thay thế Trường mầm non Vân Côn C	1	39.000							UBND huyện Hoài Đức
27	Xây dựng Trường MN Đại Thịnh (Khu Thường Lệ), xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	1	3.700							UBND huyện Mê Linh
28	Xây dựng Trường mầm non Văn Khê A, xã Văn Khê	1	58.200							UBND huyện Mê Linh
29	Xây dựng Trường mầm non Liên Mạc (khu vực Bông Mạc), xã Liên Mạc	1	59.000							UBND huyện Mê Linh
30	Xây mới trường tiểu học Quang Minh, thị trấn Quang Minh	1	36.000							UBND huyện Mê Linh
31	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Trưng Vương, huyện Mê Linh	1	32.000							UBND huyện Mê Linh
32	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Liên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	17.790							UBND huyện Mê Linh
33	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Hoàng Kim, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh	1	4.800							UBND huyện Mê Linh



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
34	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Phạm Hồng Thái, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh	1	20.954							UBND huyện Mê Linh
35	Xây dựng trường THCS Vạn Yên, xã Vạn Yên	1	55.000							UBND huyện Mê Linh
36	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Tráng Việt, xã Tráng Việt	1	55.770							UBND huyện Mê Linh
37	Xây dựng Trường Mầm non Lê Thanh B	1	18.000							UBND huyện Mỹ Đức
38	Trường Mầm non khu trung tâm xã Hợp Thanh	1	19.900							UBND huyện Mỹ Đức
39	Trường mầm non khu trung tâm thị trấn Đại Nghĩa	1	29.900							UBND huyện Mỹ Đức
40	Trường mầm non Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức	1	8.187							UBND huyện Mỹ Đức
41	Trường mầm non Phùng Xá	1	13.000							UBND huyện Mỹ Đức
42	Trường mầm non Phúc Lâm. Hạng mục: xây mới nhà lớp học chức năng 2 tầng, cải tạo các khối lớp học hiện trạng và các hạng mục phụ trợ	1	7.500							UBND huyện Mỹ Đức
43	Cải tạo nâng cấp trường mầm non Hồng Sơn đạt chuẩn mức độ 2	1	19.800							UBND huyện Mỹ Đức
44	Trường tiểu học Phùng Xá	1	13.867							UBND huyện Mỹ Đức
45	Trường THCS Tuy Lai	1	13.200							UBND huyện Mỹ Đức
46	Trường THCS Thượng Lâm	1	9.700							UBND huyện Mỹ Đức
47	Trường Mầm non Trung tâm thị trấn Phú Xuyên	1	25.700							UBND huyện Phú Xuyên
48	Trường Mầm non Tri Thủy	1	13.000							UBND huyện Phú Xuyên
49	Trường mầm non Nam Tiến A	1	2.000							UBND huyện Phú Xuyên
50	Trường tiểu học Phúc Tiến	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
51	Trường THCS Nam Phong	1	13.600							UBND huyện Phú Xuyên
52	Trường THCS Trần Phú	1	15.050							UBND huyện Phú Xuyên
53	Cải tạo, xây mới trường THCS thị trấn Phú Xuyên	1	7.500							UBND huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
54	Trường mầm non trung tâm xã Vân Hà	1	12.500							UBND huyện Phúc Thọ
55	Xây dựng, mở rộng Trường mầm non Thọ Lộc	1	14.000							UBND huyện Phúc Thọ
56	Mở rộng trường MN Thị trấn Phúc Thọ	1	9.800							UBND huyện Phúc Thọ
57	Xây dựng trường mầm non Tam Thuấn, xã Tam Thuấn	1	10.000							UBND huyện Phúc Thọ
58	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học xã Tam Hiệp	1	18.000							UBND huyện Phúc Thọ
59	Trường THCS Liên Hiệp	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
60	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Đông Yên B, huyện Quốc Oai	1	28.500							UBND huyện Quốc Oai
61	Đầu tư, nâng cấp xây dựng trường tiểu học Cấn Hữu (Giai đoạn 2)	1	7.010							UBND huyện Quốc Oai
62	Xây dựng, mở rộng Trường tiểu học Đại Thành, huyện Quốc Oai	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
63	Trường tiểu học xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai	1	28.250							UBND huyện Quốc Oai
64	Trường THCS Đông Yên, huyện Quốc Oai	1	25.000							UBND huyện Quốc Oai
65	Xây dựng phân hiệu 2 Trường mầm non Phù Lỗ	1	14.000							UBND huyện Sóc Sơn
66	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Hồng Kỳ B	1	6.300							UBND huyện Sóc Sơn
67	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Bắc Sơn B	1	12.500							UBND huyện Sóc Sơn
68	Xây dựng trường tiểu học Phú Cường khu B	1	30.000							UBND huyện Sóc Sơn
69	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Thanh Xuân A (giai đoạn 2)	1	20.500							UBND huyện Sóc Sơn
70	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Xuân Giang	1	21.394							UBND huyện Sóc Sơn
71	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Tân Hưng	1	17.470							UBND huyện Sóc Sơn
72	Xây dựng phân hiệu 2 trường THCS Nguyễn Du	1	30.000							UBND huyện Sóc Sơn
73	Xây dựng, mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Thạch Xá	1	9.500							UBND huyện Thạch Thất
74	Xây mới 24 phòng học, phòng bộ môn, hiệu bộ, bếp, sân vườn, phụ trợ trường Mầm non Chàng Sơn	1	10.000							UBND huyện Thạch Thất

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
75	Trường mầm non trung tâm xã Hạ Bằng	1	11.000							UBND huyện Thạch Thất
76	Xây mới 20 phòng học, phòng bộ môn, hiệu bộ, bếp, sân vườn, phụ trợ Trường Mầm non Phú Kim	1	9.000							UBND huyện Thạch Thất
77	Xây dựng mới Trường Mầm non Kim Quan	1	18.930							UBND huyện Thạch Thất
78	Xây dựng trường Tiểu học Minh Hà B xã Canh Nậu (xây điểm mới)	1	6.654							UBND huyện Thạch Thất
79	Xây dựng trường Tiểu học Hữu Bằng (xây điểm mới)	1	25.000							UBND huyện Thạch Thất
80	Xây dựng trường Tiểu học Kim Quan (xây điểm mới)	1	22.800							UBND huyện Thạch Thất
81	Xây dựng nhà hiệu bộ, lớp học, phụ trợ trường THCS Bình Phú	1	30.900							UBND huyện Thạch Thất
82	Trường mầm non Bình Minh I (điểm trung tâm)	1	10.000							UBND huyện Thanh Oai
83	Xây dựng mới Trường mầm non Nguyễn Trực, Thanh Oai	1	20.100							UBND huyện Thanh Oai
84	Trường mầm non Thanh Mai (điểm trường thôn My Dương)	1	10.100							UBND huyện Thanh Oai
85	Trường tiểu học Bình Minh A	1	40.000							UBND huyện Thanh Oai
86	Trường tiểu học Vân Tảo	1	33.000							UBND huyện Thường Tín
87	Xây dựng trường THCS Hà Hồi, huyện Thường Tín	1	70.000							UBND huyện Thường Tín
88	Trường Mầm non Minh Đức, huyện Ứng Hòa	1	50.900							UBND huyện Ứng Hòa
89	Xây dựng mới Trường tiểu học Đồng Tân đạt chuẩn mức độ 2	1	2.000							UBND huyện Ứng Hòa
90	Trường tiểu học xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa	1	24.346							UBND huyện Ứng Hòa
91	Xây dựng mới Trường THCS thị trấn Vân Đình đạt chuẩn	1	51.300							UBND huyện Ứng Hòa
92	Xây dựng mới Trường THCS xã Viên Nội	1	13.700							UBND huyện Ứng Hòa
93	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Trần Phú	1	13.290							UBND thị xã Sơn Tây
94	Hoàn thiện CSVC trường tiểu học Phú Thịnh	1	16.405							UBND thị xã Sơn Tây
95	Hoàn thiện cơ sở vật chất trường THCS Xuân Khanh	1	11.700							UBND thị xã Sơn Tây

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
96	Hoàn thiện cơ sở vật chất trường THCS Trung Sơn Trầm	1	26.000							UBND thị xã Sơn Tây
97	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Thống Nhất	1	12.550							UBND huyện Thường Tín
98	Xây dựng trường mầm non B xã An Phú	1	3.300							UBND huyện Mỹ Đức
99	Trường mầm non trung tâm xã Khai Thái	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
100	Trường mầm non Quang Lãng	1	6.700							UBND huyện Phú Xuyên
101	Trường mầm non Thị trấn Phú Xuyên (điểm trường miền Đại Đồng)	1	1.700							UBND huyện Phú Xuyên
102	Trường mầm non Chuyên Mỹ	1	4.400							UBND huyện Phú Xuyên
103	Xây dựng, cải tạo Trường Mầm non Bình Yên B (điểm Hòa Lạc)	1	2.000							UBND huyện Thạch Thất
104	Xây dựng mới trường Mầm non Lại Thượng	1	13.000							UBND huyện Thạch Thất
105	Trường Mầm non Vật Lại	1	1.100							UBND huyện Ba Vì
106	Trường mầm non Minh Châu	1	1.200							UBND huyện Ba Vì
107	Trường mầm non Phú Sơn (khu Trung tâm, Yên Kỳ, Phú Mỹ)	1	1.000							UBND huyện Ba Vì
108	Trường MN Tân Viên (2 điểm trường)	1	500							UBND huyện Ba Vì
109	Mầm non Hồng Thái	1	10.900							UBND huyện Phú Xuyên
110	Trường mầm non Hoàng Long	1	2.907							UBND huyện Phú Xuyên
111	Xây mới trường mầm non Ngọc Mỹ (điểm trường thôn Phú Mỹ)	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
112	Xây mới Trường mầm non Cán Hữu, huyện Quốc Oai	1	10.000							UBND huyện Quốc Oai
113	Xây dựng trường Tiểu học Phùng Xá (xây điểm mới)	1	7.000							UBND huyện Thạch Thất
114	Xây mới phòng học, khu giáo dục thể chất, cải tạo nhà lớp học, bộ môn, hiệu bộ, sân vườn, phụ trợ trường Tiểu học Hạ Bằng	1	5.500							UBND huyện Thạch Thất
115	Xây dựng trường Tiểu học Đại Đồng	1	6.000							UBND huyện Thạch Thất

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
116	Xây dựng, mở rộng trường tiểu học Vông Xuyên B	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
117	Trường Tiểu học Cao viên I	1	5.100							UBND huyện Thanh Oai
118	Trường tiểu học xã Đại Xuyên	1	5.620							UBND huyện Phú Xuyên
119	Trường Tiểu học Phú Yên	1	4.450							UBND huyện Phú Xuyên
120	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Đại Thắng	1	16.400							UBND huyện Phú Xuyên
121	Trường tiểu học Hồng Thái	1	6.700							UBND huyện Phú Xuyên
122	Trường tiểu học Tri Thủy	1	12.590							UBND huyện Phú Xuyên
123	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Tuy Lai A	1	2.200							UBND huyện Mỹ Đức
124	Trường tiểu học Tiên Phong; Hạng mục: Nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng và các công trình phụ trợ	1	10.840							UBND huyện Thường Tín
125	Xây dựng trường tiểu học xã Ninh Sở	1	6.180							UBND huyện Thường Tín
126	Trường Tiểu học Phong Vân	1	1.700							UBND huyện Ba Vì
127	Trường Tiểu học Minh Châu	1	700							UBND huyện Ba Vì
128	Trường tiểu học Phương Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	2.000							UBND huyện Quốc Oai
129	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Minh Phú	1	4.000							UBND huyện Sóc Sơn
130	Xây dựng Trường Tiểu học Kim Đường đạt chuẩn mức độ 2	1	788							UBND huyện Ứng Hòa
131	Xây dựng Trường tiểu học Đại Cường đạt chuẩn quốc gia-Mức độ 2.	1	486							UBND huyện Ứng Hòa
132	Xây dựng mới 20 phòng học, 9 phòng bộ môn, hiệu bộ, khu thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Đồng Trúc	1	12.000							UBND huyện Thạch Thất
133	Trường THCS Hữu Bằng	1	18.000							UBND huyện Thạch Thất
134	Mở rộng khuôn viên, xây dựng khu giáo dục thể chất, xây nhà lớp học Trường THCS Đại Đồng	1	900							UBND huyện Thạch Thất
135	Xây mới trường THCS Long Xuyên	1	20.000							UBND huyện Phúc Thọ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
136	Trường THCS Phú Yên	1	1.182							UBND Huyện Phú Xuyên
137	Trường THCS Vân Từ	1	4.600							UBND Huyện Phú Xuyên
138	Trường THCS Tri Thủy	1	4.345							UBND huyện Phú Xuyên
139	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS xã Đại Hưng	1	4.800							UBND huyện Mỹ Đức
140	Xây dựng Trường THCS Thư Phú (vị trí mới)	1	2.492							UBND huyện Thường Tín
141	Trường THCS Chu Minh	1	300							UBND huyện Ba Vì
142	Trường THCS Vạn Thắng (xây dựng mở rộng để đạt chuẩn)	1	1.100							UBND huyện Ba Vì
143	Trường THCS Tân Lĩnh (giai đoạn 2)	1	1.100							UBND huyện Ba Vì
144	Trường THCS xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	1	4.000							UBND huyện Quốc Oai
145	Trường THCS Tân Phú, huyện Quốc Oai	1	6.500							UBND huyện Quốc Oai
146	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Tiên Dược	1	1.400							UBND huyện Sóc Sơn
147	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Đồng Tiến	1	2.000							UBND huyện Ứng Hòa
148	Trường mầm non Thị trấn Tây Đằng	1	9.000							UBND huyện Ba Vì
149	Trường mầm non Châu Sơn	1	550							UBND huyện Ba Vì
150	Xây dựng, mở rộng trường Tiểu học An Thượng B	1	1.500							UBND huyện Hoài Đức
151	Xây mới Trường tiểu học Đức Thượng, xã Đức Thượng huyện Hoài Đức (Giai đoạn 1)	1	2.500							UBND huyện Hoài Đức
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>104</b>	<b>1.791.530</b>							
1	Trường mầm non Hữu Văn	1	10.000							UBND huyện Chương Mỹ
2	Trường Tiểu học Đại Yên	1	10.000							UBND huyện Chương Mỹ
3	Trường THCS Đông Phương Yên	1	20.000							UBND huyện Chương Mỹ
4	Trường THCS Lam Điền	1	10.000							UBND huyện Chương Mỹ
5	Trường THCS Thủy Xuân Tiên	1	10.000							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Trường THCS Trần Phú	1	25.000							UBND huyện Chương Mỹ
7	Trường THCS Tô Hiến Thành; hạng mục: Cải tạo 2 khối nhà cũ, xây mới khối nhà lớp học 3 tầng	1	10.000							UBND huyện Đan Phượng
8	Xây dựng trung tâm mầm non thôn Nhué, xã Kim Chung	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
9	Xây dựng trường THCS Việt Hùng 2	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
10	Xây dựng mới trường mầm non An Khánh 3	1	35.000							UBND huyện Hoài Đức
11	Xây dựng thay thế Trường tiểu học Vân Côn	1	50.000							UBND huyện Hoài Đức
12	Xây dựng trường THCS Di Trạch	1	20.000							UBND huyện Hoài Đức
13	Trường tiểu học Đại Hưng	1	30.000							UBND huyện Mỹ Đức
14	Trường Tiểu học Đồng Quang A, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	16.200							UBND huyện Quốc Oai
15	Trường Tiểu học Đồng Quang B, huyện Quốc Oai	1	9.000							UBND huyện Quốc Oai
16	Trường THCS Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai	1	9.000							UBND huyện Quốc Oai
17	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Hương Đình	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
18	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Bắc Sơn	1	13.000							UBND huyện Sóc Sơn
19	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Minh Phú	1	9.000							UBND huyện Sóc Sơn
20	Xây dựng trường THCS Mai Đình - Tiên Dược	1	37.600							UBND huyện Sóc Sơn
21	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non B xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì	1	25.000							UBND huyện Thanh Trì
22	Trường mầm non Minh Cường, huyện Thường Tín	1	17.000							UBND huyện Thường Tín
23	Trường mầm non Liên Phương, huyện Thường Tín	1	42.700							UBND huyện Thường Tín
24	Trường THCS Vạn Diêm, huyện Thường Tín	1	50.000							UBND huyện Thường Tín
25	Trường mầm non Sơn Đông khu Tân Phú	1	35.000							UBND thị xã Sơn Tây

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
26	Trường mầm non An Mỹ	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
27	Trường mầm non Mỹ Thành	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
28	Xây dựng, cải tạo trường MN Hoa Mai (khu A)	1	16.000							UBND huyện Phúc Thọ
29	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Vân Phúc (điểm thôn Lầy)	1	20.000							UBND huyện Phúc Thọ
29	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non Tân Hòa, huyện Quốc Oai	1	7.600							UBND huyện Quốc Oai
30	Trường tiểu học Hương Sơn C	1	7.000							UBND huyện Mỹ Đức
31	Xây dựng trường tiểu học Đông Dư, huyện Gia Lâm	1	15.000							UBND huyện Gia Lâm
32	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Cao Dương	1	30.000							UBND huyện Thanh Oai
33	Trường mầm non Đỗ Động (Giai đoạn II)	1	3.200							UBND huyện Thanh Oai
34	Xây dựng trường THCS thị trấn Văn Điển (cơ sở 2)	1	55.000							UBND huyện Thanh Trì
35	Xây dựng Trường mầm non Hoàng Liệt tại ô đất C1/NT3 (NT-II.7.3)	1	50.000							UBND quận Hoàng Mai
36	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Thọ Lộc	1	10.000							UBND huyện Phúc Thọ
37	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Trạch Mỹ Lộc	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
38	Cải tạo Trường Tiểu Học Vân Hà	1	5.000							UBND huyện Phúc Thọ
39	Cải tạo Trường Tiểu học Vân Nam	1	8.000							UBND huyện Phúc Thọ
40	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Vân Phúc	1	5.000							UBND huyện Phúc Thọ
41	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Xuân Đình	1	15.000							UBND huyện Phúc Thọ
42	Cải tạo trường Tiểu học Hiệp Thuận	1	8.000							UBND huyện Phúc Thọ
43	Cải tạo trường Tiểu học Hát Môn	1	15.000							UBND huyện Phúc Thọ
44	Xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Liệt tại ô đất C1/TH2 (TH-III.15.2)	1	90.000							UBND quận Hoàng Mai
45	Xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Liệt tại ô đất F4/TH2 (TH2)	1	87.000							UBND quận Hoàng Mai



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
46	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô đất D4/TH1 phường Trần Phú	1	49.000							UBND quận Hoàng Mai
47	Trường tiểu học Hồng Minh	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
48	Trường Tiểu học Nam Triều	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
49	Trường tiểu học Tân Hòa (hạng mục: Nhà tập đa năng) huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
50	Xây dựng trường tiểu học Lưu Hoàng đạt chuẩn quốc gia – Mức độ 2, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội	1	15.000							UBND huyện Ứng Hòa
51	Xây dựng, cải tạo trường tiểu học Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	1	17.000							UBND huyện Ứng Hòa
52	Xây dựng trường tiểu học Vạn Thái đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội	1	8.000							UBND huyện Ứng Hòa
53	Nhà đa năng, nhà chức năng 2 tầng 6 phòng, trường tiểu học xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	5.900							UBND huyện Ứng Hòa
54	Xây dựng trường tiểu học Quảng Phú Cầu chuẩn quốc gia – mức độ 2	1	20.000							UBND huyện Ứng Hòa
55	Xây dựng Trường THCS Hòa Lâm	1	2.428							UBND huyện Ứng Hòa
56	Xây dựng, cải tạo trường Tiểu học Chàng Sơn	1	16.000							UBND huyện Thạch Thất
57	Xây dựng trường THCS tại ô đất D4/TH2, phường Trần Phú	1	55.000							UBND quận Hoàng Mai
58	Xây dựng trường THCS xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	20.000							UBND huyện Gia Lâm
59	Trường THCS Nam Triều	1	15.000							UBND huyện Phú Xuyên
60	Trường THCS Châu Can (vùng ảnh hưởng nhà máy xử lý rác Châu Can thành phố Hà Nội)	1	12.500							UBND huyện Phú Xuyên
61	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Thị Trấn Sóc Sơn	1	15.000							UBND huyện Sóc Sơn
62	Xây dựng trường THCS Đại Cường đạt chuẩn mức độ 2	1	7.500							UBND huyện Ứng Hòa
63	Xây dựng trường THCS Đại Hùng đạt chuẩn mức độ 2, huyện Ứng Hòa, TP. HN	1	7.500							UBND huyện Ứng Hòa
64	Mở rộng, xây phòng học, nhà đa năng, phụ trợ trường THCS Thạch Xá	1	20.000							UBND huyện Thạch Thất
65	Trường MN Phú Cường	1	3.400							UBND huyện Ba Vì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
66	Trường mầm non Thuần Mỹ	1	3.000							UBND huyện Ba Vì
67	Trường mầm non Cẩm Lĩnh A	1	750							UBND huyện Ba Vì
68	Trường mầm non Thái Hòa	1	3.200							UBND huyện Ba Vì
69	Trường tiểu học Tây Đằng B	1	9.100							UBND huyện Ba Vì
70	Trường THCS Thụy An (giai đoạn 2)	1	10.600							UBND huyện Ba Vì
71	Trường THCS Sơn Đà	1	2.500							UBND huyện Ba Vì
72	Trường THCS Đông Quang	1	610							UBND huyện Ba Vì
73	Xây dựng Trường THCS Ngọc Hồi	1	40.000							UBND huyện Thanh Trì
74	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Duyên Thái	1	1.686							UBND huyện Thường Tín
75	Xây dựng trường Mầm non Trung Sơn Trầm	1	35.000							UBND thị xã Sơn Tây
76	Mở rộng và xây dựng bổ sung phòng học trường tiểu học Trung Hưng	1	13.905							UBND thị xã Sơn Tây
77	Hoàn thiện cơ sở vật chất trường THCS Sơn Lộc	1	25.000							UBND thị xã Sơn Tây
78	Mở rộng và xây dựng nhà lớp học, nhà bộ môn trường THCS Trung Hưng	1	20.000							UBND thị xã Sơn Tây
79	Xây dựng Trường THCS Cổ Đông	1	50.000							UBND thị xã Sơn Tây
80	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Thị trấn Quốc Oai A, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	5.900							UBND huyện Quốc Oai
81	Trường THCS Văn Hoàng	1	1.062							UBND huyện Phú Xuyên
82	THCS Quang Trung	1	1.730							UBND huyện Phú Xuyên
83	Xây dựng mới trường THCS Vân Phúc (giai đoạn 2)	1	25.000							UBND huyện Phúc Thọ
84	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trường mầm non Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	7.000							UBND huyện Quốc Oai
85	Trường mầm non Xuân Mai	1	5.000							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
86	Trường mầm non Tốt Động, khu B	1	300							UBND huyện Chương Mỹ
87	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Hải Bối	1	6.000							UBND huyện Đông Anh
88	Trường mầm non Kim Chung - điểm trường thôn Lai Xá	1	3.100							UBND huyện Hoài Đức
89	Xây dựng trường Mầm non Vân Canh B	1	25.000							UBND huyện Hoài Đức
90	Mở rộng, xây mới nhà lớp học và các HMPT trường mầm non Đắc Sở	1	2.315							UBND huyện Hoài Đức
91	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Tiên Yên	1	17.000							UBND huyện Hoài Đức
92	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng trường Tiểu học Cát Quế A	1	3.460							UBND huyện Hoài Đức
93	Cải tạo, mở rộng trường THCS Cát Quế A	1	3.800							UBND huyện Hoài Đức
94	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng, nhà giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Minh Khai	1	1.668							UBND huyện Hoài Đức
95	Xây mới trường MN Quang Minh	1	25.000							UBND huyện Mê Linh
96	Trường THCS xã Hồng Sơn (giai đoạn 2)	1	2.292							UBND huyện Mỹ Đức
97	Nâng cấp, cải tạo phòng học, phòng bộ môn, khu hiệu bộ - chức năng, thiết bị trường THCS xã Đồng Tâm	1	1.178							UBND huyện Mỹ Đức
98	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Hương Sơn.	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
99	Xây dựng, mở rộng trường THCS Phụng Thượng	1	17.000							UBND huyện Phúc Thọ
100	Mở rộng, xây phòng học, nhà đa năng, phụ trợ Trường THCS Chàng Sơn	1	17.846							UBND huyện Thạch Thất
101	Xây dựng mới trường mầm non Tam Hưng A (điểm trường thôn Song Khê)	1	18.000							UBND huyện Thanh Oai
102	Xây mới trường tiểu học Hữu Hòa (cơ sở 2)	1	33.000							UBND huyện Thanh Trì
103	Xây dựng Trường Tiểu học Yên Sở tại ô C3/TH2	1	50.000							UBND quận Hoàng Mai
<b>C.3</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở</b>	<b>44</b>	<b>255.462</b>							*
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>30</b>	<b>169.712</b>							
1	Xây dựng, cải tạo Trạm y tế thị trấn Chúc Sơn	1	2.400							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Hoàng Diệu	1	4.200							UBND huyện Chương Mỹ
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Thụy Hương	1	3.300							UBND huyện Chương Mỹ
4	Trạm y tế xã Trung Châu miền B	1	2.670							UBND huyện Đan Phượng
5	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Tiền Phong	1	4.700							UBND huyện Mê Linh
6	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế thị trấn Chi Đông	1	2.510							UBND huyện Mê Linh
7	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Mê Linh	1	20.000							UBND huyện Mê Linh
8	Trạm y tế xã Đại Hưng	1	5.300							UBND huyện Mỹ Đức
9	Trạm y tế xã Hợp Tiến	1	7.700							UBND huyện Mỹ Đức
10	Trạm y tế xã Mỹ Thành	1	5.500							UBND huyện Mỹ Đức
11	Trạm y tế xã Phù Lưu Tế	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
12	Trạm y tế xã Phùng Xá	1	2.500							UBND huyện Mỹ Đức
13	Trung tâm y tế huyện Mỹ Đức	1	8.400							UBND huyện Mỹ Đức
14	Phòng khám đa khoa khu vực Hương Sơn	1	23.700							UBND huyện Mỹ Đức
15	Cải tạo, nâng cấp phòng khám đa khoa Ngọc Tảo	1	5.240							UBND huyện Phúc Thọ
16	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Việt Long	1	3.200							UBND huyện Sóc Sơn
17	Xây dựng mới trạm y tế xã Cần Kiệm	1	6.000							UBND huyện Thạch Thất
18	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Thường Tín	1	3.300							UBND huyện Thường Tín
19	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa
20	Trạm y tế phường Thanh Mỹ	1	1.342							UBND thị xã Sơn Tây
21	Trạm y tế xã Hồng Sơn	1	1.800							UBND huyện Mỹ Đức
22	Trạm y tế xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai	1	7.000							UBND huyện Quốc Oai

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
23	Xây mới Trạm y tế xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai	1	6.000							UBND huyện Quốc Oai
24	Trạm y tế xã Đông Yên, huyện Quốc Oai	1	6.300							UBND huyện Quốc Oai
25	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
26	Xây dựng mới trạm y tế xã Kim Quan	1	5.500							UBND huyện Thạch Thất
27	Xây dựng, mở rộng trạm y tế xã Canh Nậu	1	3.800							UBND huyện Thạch Thất
28	Xây dựng mới Trạm y tế xã Cao Thành	1	1.250							UBND huyện Ứng Hòa
29	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Viên Nội	1	1.800							UBND huyện Ứng Hòa
30	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Phòng Khám đa khoa khu vực Đồng Tân	1	2.800							UBND huyện Ứng Hòa
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>14</b>	<b>85.750</b>							
1	Xây mới Trạm y tế thị trấn Xuân Mai	1	4.500							UBND huyện Chương Mỹ
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Văn Khê, huyện Mê Linh	1	9.300							UBND huyện Mê Linh
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Tuyết Nghĩa	1	7.100							UBND huyện Quốc Oai
4	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Quốc Oai	1	10.000							UBND huyện Quốc Oai
5	Xây dựng Trạm y tế xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai	1	2.000							UBND huyện Quốc Oai
5	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Hồng Kỳ	1	6.000							UBND huyện Sóc Sơn
6	Cải tạo, nâng cấp Phòng khám đa khoa trung tâm	1	8.000							UBND huyện Sóc Sơn
7	Cải tạo, nâng cấp Phòng khám đa khoa Xuân Giang, Minh Phú	1	8.000							UBND huyện Sóc Sơn
7	Xây dựng Trạm y tế thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì	1	3.600							UBND huyện Thanh Trì
8	Nâng cấp, mở rộng Trạm y tế xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì	1	3.950							UBND huyện Thanh Trì
9	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Minh Đức	1	7.200							UBND huyện Ứng Hòa
10	Trạm y tế xã Kiều Kỳ	1	6.300							UBND huyện Gia Lâm
11	Trạm y tế xã Bát Tràng	1	6.300							UBND huyện Gia Lâm

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	Trạm y tế thị trấn Quốc Oai	1	3.500							UBND huyện Quốc Oai
<b>C.4</b>	<b>Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích</b>	<b>352</b>	<b>2.955.177</b>							*
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>132</b>	<b>917.002</b>							
1	Tu bổ, tôn tạo Đình Phụ Khang	1	8.300							UBND thị xã Sơn Tây
2	Tu bổ, tôn tạo Đình Yên Thịnh	1	1.600							UBND thị xã Sơn Tây
3	Tu bổ, tôn tạo Đình Tiền túc	1	1.430							UBND thị xã Sơn Tây
4	Tu bổ, tôn tạo Đình Sơn Trung	1	3.655							UBND thị xã Sơn Tây
5	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Ngọc Kiên, xã Cồ Đông	1	7.280							UBND thị xã Sơn Tây
6	Tu bổ, tôn tạo Đình Thiên Mã	1	3.600							UBND thị xã Sơn Tây
7	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cam Đà	1	4.500							UBND huyện Ba Vì
8	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Chu Quyến, Chu Minh (chùa Hoa Nghiêm)	1	16.700							UBND huyện Ba Vì
9	Tu bổ tôn tạo Đình Quỳnh Lâm thôn Quỳnh Cao	1	11.000							UBND huyện Ba Vì
10	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Lác, xã Đồng Thái	1	4.700							UBND huyện Ba Vì
11	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Vật Yên	1	12.500							UBND huyện Ba Vì
12	Bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di tích đền Hạ (giai đoạn 2)	1	5.000							UBND huyện Ba Vì
13	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Quốc Gia Đền Trung	1	18.000							UBND huyện Ba Vì
14	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử đền Thượng	1	8.000							UBND huyện Ba Vì
15	Tu bổ, tôn tạo đình Đại Từ, xã Lam Điền	1	7.000							UBND huyện Chương Mỹ
16	Tu bổ, tôn tạo miếu Mục Thanh, xã Trung Hòa	1	4.200							UBND huyện Chương Mỹ
17	Tu bổ, tôn tạo đình Long Châu Sơn, xã Phụng Châu	1	5.010							UBND huyện Chương Mỹ
18	Tu bổ, tôn tạo đình Trung Vực Ngoài, xã Thượng Vực	1	6.500							UBND huyện Chương Mỹ
19	Tu bổ, tôn tạo đình Hạ, xã Hồng Phong	1	2.750							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Tu bổ, tôn tạo đình Hồng Thái, xã Trần Phú	1	4.500							UBND huyện Chương Mỹ
21	Tu bổ, tôn tạo đình Đồng Luân, xã Thượng Vực	1	3.800							UBND huyện Chương Mỹ
22	Tu bổ, tôn tạo đình Khê Than, xã Phú Nghĩa	1	6.000							UBND huyện Chương Mỹ
23	Tu bổ, tôn tạo đền Trong Phương Bản, xã Phụng Châu	1	1.000							UBND huyện Chương Mỹ
24	Tu bổ, tôn tạo Quán Miếu, xã Tiên Phương	1	1.400							UBND huyện Chương Mỹ
25	Tu bổ, tôn tạo chùa Đại Từ, xã Lam Điền	1	2.200							UBND huyện Chương Mỹ
26	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Voi Phục, xã Tân Hội	1	8.000							UBND huyện Đan Phượng
27	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cổ Ngõa Hạ, xã Phương Đình	1	6.500							UBND huyện Đan Phượng
28	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Hà Vỹ, xã Liên Hà	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
29	Tu bổ, tôn tạo di tích quán Phương Bảng, xã Song Phương	1	4.300							UBND huyện Hoài Đức
30	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà thờ Đại tôn họ Nguyễn, xã Sơn Đồng	1	1.600							UBND huyện Hoài Đức
31	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lưu Xá, xã Đức Giang	1	5.600							UBND huyện Hoài Đức
32	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Đại Bi xã Cát Quế	1	4.500							UBND huyện Hoài Đức
33	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lũng Kinh xã Đức Giang	1	5.400							UBND huyện Hoài Đức
34	Tu bổ, tôn tạo đình Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh	1	5.208							UBND huyện Mê Linh
35	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Đông Cao	1	19.500							UBND huyện Mê Linh
36	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Đình Nguyên, xã Tiến Thịnh	1	7.750							UBND huyện Mê Linh
37	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phú Mỹ, xã Tự Lập	1	21.000							UBND huyện Mê Linh
38	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Linh Quy, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh	1	9.000							UBND huyện Mê Linh
39	Đền Cống Hạ, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức	1	4.500							UBND huyện Mỹ Đức
40	Đình Phúc Khê, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức	1	10.800							UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
41	Đình Đoài, xã Xuy Xá (đình Đông Đoài)	1	20.000							UBND huyện Mỹ Đức
42	Đình Tảo Khê, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
43	Quán Đoài, xã Xuy Xá (quán Đông Đoài)	1	12.200							UBND huyện Mỹ Đức
44	Chùa Trung (Chùa Hưng Khánh), xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	1	11.500							UBND huyện Mỹ Đức
45	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền thờ Đình Tiên Hoàng Đế, xã Hợp Thanh	1	41.400							UBND huyện Mỹ Đức
46	Tu bổ, tôn tạo Đình Thần Quy, thôn Thần Quy, xã Minh Tân	1	8.000							UBND huyện Phú Xuyên
47	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Tri Chi, xã Tri Trung	1	6.600							UBND huyện Phú Xuyên
48	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cô Chế xã Phúc Tiến	1	9.000							UBND huyện Phú Xuyên
49	Tu bổ, tôn tạo đình Nam Phú, thôn Nam Phú, xã Nam Phong	1	7.365							UBND huyện Phú Xuyên
50	Tu bổ, tôn tạo Đình Kim Quy, thôn Kim Quy, xã Minh Tân	1	9.200							UBND huyện Phú Xuyên
51	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Mễ xã Quang Lãng	1	11.100							UBND huyện Phú Xuyên
52	Tu bổ, tôn tạo Chùa Phổ Am thôn Cát Bi, xã Nam Tiến	1	9.500							UBND huyện Phú Xuyên
53	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Đa Chát, thôn Đa Chát, xã Đại Xuyên	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
54	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thượng Diên Yết xã Hồng Thái	1	9.800							UBND huyện Phú Xuyên
55	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Tri Chi	1	11.400							UBND huyện Phú Xuyên
56	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Trong, Đền Ngoài, xã Hiệp Thuận	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
57	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hiệp Lộc, xã Hiệp Thuận	1	5.000							UBND huyện Phúc Thọ
58	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hương Vĩnh	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
59	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phú Châu, xã Xuân Đình	1	14.300							UBND huyện Phúc Thọ
60	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, chùa Đông Huỳnh, xã Sen Phương	1	8.900							UBND huyện Phúc Thọ
61	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hòa Thôn, xã Tam Hiệp	1	10.400							UBND huyện Phúc Thọ



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
62	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thế Trụ và Tứ chỉ thôn Văn Quang, xã Nghĩa Hương	1	3.100							UBND huyện Quốc Oai
63	Tu bổ, tôn tạo đình Báng, xã Nam Sơn	1	5.700							UBND huyện Sóc Sơn
64	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Trúc Động, xã Đồng Trúc	1	5.500							UBND huyện Thạch Thất
65	Xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích Đình Yên Lạc xã Cần Kiệm	1	10.800							UBND huyện Thạch Thất
66	Tu bổ, tôn tạo Đình Hữu Bằng	1	16.000							UBND huyện Thạch Thất
67	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thấp, xã Hạ Bằng	1	10.000							UBND huyện Thạch Thất
68	Tu bổ, tôn tạo đình thôn Yên xã Thạch Xá	1	9.500							UBND huyện Thạch Thất
69	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đồng Táng, xã Đồng Trúc	1	12.621							UBND huyện Thạch Thất
70	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Khê Tang Hạ, xã Cự Khê	1	15.600							UBND huyện Thanh Oai
71	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Quan Nhân	1	16.500							UBND huyện Thanh Oai
72	Tu bổ chùa Nga My Thượng	1	5.200							UBND huyện Thanh Oai
73	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cao Xá (Hạng mục tá, hữu mạc, đại bái, trung cung, hậu cung)	1	8.900							UBND huyện Thanh Oai
74	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Ước Lễ, xã Tân Ước	1	9.500							UBND huyện Thanh Oai
75	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Cao Mật Hạ, xã Thanh Cao	1	6.080							UBND huyện Thanh Oai
76	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Ngọc Đình, xã Hồng Dương	1	8.000							UBND huyện Thanh Oai
77	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thanh Thân, xã Thanh Cao	1	9.300							UBND huyện Thanh Oai
78	Tu bổ, tôn tạo di tích miếu Mộc Xá, xã Cao Dương	1	5.400							UBND huyện Thanh Oai
79	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên	1	4.000							UBND huyện Thường Tín
80	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Nò Bạ	1	2.800							UBND huyện Thường Tín
81	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Bà Chè, thị trấn Vân Đình	1	13.600							UBND huyện Ứng Hòa
82	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Du Đồng, xã Đại Hùng	1	5.270							UBND huyện Ứng Hòa

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
83	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Hoa Đường, xã Trường Thịnh	1	8.660							UBND huyện Ứng Hòa
84	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Nghi Lộc, xã Sơn Công	1	325							UBND huyện Ứng Hòa
85	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Dương Khê, thôn Dương Khê, xã Phương Tú	1	11.765							UBND huyện Ứng Hòa
86	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Động Phí, xã Phương Tú	1	8.850							UBND huyện Ứng Hòa
87	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Trung (Ngọc Xá), thị trấn Vân Đình	1	9.000							UBND huyện Ứng Hòa
88	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Thanh Sam, xã Trường Thịnh	1	9.800							UBND huyện Ứng Hòa
89	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử Đình Viên Châu, xã Cổ Đô	1	3.300							UBND huyện Ba Vì
90	Bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di tích đền Hạ, xã Minh Quang	1	7.500							UBND huyện Ba Vì
91	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, chùa Duyên Lâm	1	4.300							UBND huyện Ba Vì
92	Tu bổ, tôn tạo đình Ngọc Nhị xã Cẩm Lĩnh	1	6.300							UBND huyện Ba Vì
93	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Trí Phú Sơn Đà	1	1.700							UBND huyện Ba Vì
94	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Đông Lâu, xã Phú Đông	1	1.100							UBND huyện Ba Vì
95	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Khánh Chúc Đồi	1	1.000							UBND huyện Ba Vì
96	Tu bổ tôn tạo Đình, Đền thôn Tân Phong	1	11.700							UBND huyện Ba Vì
97	Tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích đình, chùa Đào Thực, xã Thụy Lâm	1	15.000							UBND huyện Đông Anh
98	Tu bổ, tôn tạo di tích Quán Sông xã Vân Côn, huyện Hoài Đức	1	1.600							UBND huyện Hoài Đức
99	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Viên, xã Song Phương	1	1.500							UBND huyện Hoài Đức
100	Tu bổ tôn tạo di tích chùa Vĩnh Phúc xã Cát Quế	1	3.000							UBND huyện Hoài Đức
101	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá chùa Đại Tự, xã Kim Chung	1	3.700							UBND huyện Hoài Đức
102	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hậu Ái xã Vân Canh	1	5.000							UBND huyện Hoài Đức
103	Tu bổ, tôn tạo chùa Long Diêm, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	8.900							UBND huyện Mê Linh

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
104	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nhân Vực	1	1.000							UBND huyện Phú Xuyên
105	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình An Cốc Hạ, xã Hồng Minh	1	1.000							UBND huyện Phú Xuyên
106	Tu bổ, tôn tạo Chùa Bối Khê, xã Chuyên Mỹ	1	2.600							UBND huyện Phú Xuyên
107	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phúc Lộc, xã Sen Phương	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
108	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Vân Cốc (Giai đoạn 1) xã Vân Phúc	1	8.000							UBND huyện Phúc Thọ
109	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, chùa Hương Tảo xã Ngọc Tảo	1	3.900							UBND huyện Phúc Thọ
110	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Hiệp Thuận (chùa Bà Tề)	1	3.000							UBND huyện Phúc Thọ
111	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thuần Nhuế Nội	1	2.000							UBND huyện Phúc Thọ
112	Tu bổ, tôn tạo Đền Long Đại	1	4.900							UBND huyện Phúc Thọ
113	Tu bổ, tôn tạo di tích Quán Tây, xã Phụng Thượng	1	6.460							UBND huyện Phúc Thọ
114	Tu bổ, tôn tạo Quán Bà và Đình Bách Lộc, xã Thọ Lộc	1	2.890							UBND huyện Phúc Thọ
115	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thanh Chiêu, xã Sen Phương	1	9.600							UBND huyện Phúc Thọ
116	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Vông Ngoại, xã Vông Xuyên	1	3.960							UBND huyện Phúc Thọ
117	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Cầu Trờ, thị trấn Phúc Thọ	1	6.000							UBND huyện Phúc Thọ
118	Tu bổ, tôn tạo Đình Ngọc Phúc, xã Ngọc Liệp	1	600							UBND huyện Quốc Oai
119	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Yên Nội (chùa Báo Ân), xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	1	7.100							UBND huyện Quốc Oai
120	Tu bổ, tôn tạo đình làng Xuân Bách, xã Quang Tiến	1	1.400							UBND huyện Sóc Sơn
121	Tu bổ, tôn tạo đình làng Kim Thượng, xã Kim Lũ	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn
122	Tu bổ, tôn tạo đình Đức Hậu, xã Đức Hoà	1	1.800							UBND huyện Sóc Sơn
123	Tu bổ, tôn tạo đình Phù Xá Đoài, xã Phú Minh	1	4.700							UBND huyện Sóc Sơn
124	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Hoàng Trung, xã Hồng Dương	1	1.100							UBND huyện Thanh Oai

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
125	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cao Mật Hạ	1	1.200							UBND huyện Thanh Oai
126	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Sinh Liên, xã Bình Minh	1	2.900							UBND huyện Thanh Oai
127	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Là, xã Tân Minh	1	1.300							UBND huyện Thường Tín
128	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thống Nhất, xã Đông Lỗ	1	500							UBND huyện Ứng Hòa
129	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thanh Sam, xã Trường Thịnh	1	5.100							UBND huyện Ứng Hòa
130	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Công Khê, thôn Công Khê, xã Hòa Lâm	1	5.280							UBND huyện Ứng Hòa
131	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, miếu Đông Dương, xã Tào Dương Văn	1	12.193							UBND huyện Ứng Hòa
132	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Vĩnh Xương Trung, xã Mỹ Thành	1	200							UBND huyện Mỹ Đức
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>220</b>	<b>2.038.175</b>							
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh	1	8.500							UBND huyện Ba Vì
2	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phong Châu	1	7.000							UBND huyện Ba Vì
3	Tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng	1	7.500							UBND huyện Ba Vì
4	Tu bổ, tôn tạo đình Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu	1	4.000							UBND huyện Chương Mỹ
5	Tu bổ, tôn tạo đình Thượng, xã Văn Võ	1	2.000							UBND huyện Chương Mỹ
6	Tu bổ, tôn tạo đình Yên Lạc, xã Đồng Lạc	1	5.000							UBND huyện Chương Mỹ
7	Tu bổ, tôn tạo chùa Yên Nhân, xã Hòa Chính	1	3.500							UBND huyện Chương Mỹ
8	Tu bổ, tôn tạo quán Lương Sơn, xã Đông Sơn	1	4.500							UBND huyện Chương Mỹ
9	Tu bổ, tôn tạo đình Lương Xá, xã Lam Điền	1	18.220							UBND huyện Chương Mỹ
10	Tu bổ, tôn tạo Quán Ngoại, xã Tiên Phương	1	7.700							UBND huyện Chương Mỹ
11	Tu bổ, tôn tạo đình Yên Nhân, xã Hòa Chính	1	4.000							UBND huyện Chương Mỹ
12	Đầu tư xây dựng khu trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại di tích Chùa Trâm	1	35.000							UBND huyện Chương Mỹ
13	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích chùa Trâm, xã Phụng Châu	1	20.000							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Tu bổ, tôn tạo chùa Trầm gian, xã Tiên Phương	1	25.000							UBND huyện Chương Mỹ
15	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hạ Hội, xã Tân Lập	1	10.000							UBND huyện Đan Phượng
16	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ	1	15.000							UBND huyện Đan Phượng
17	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thạc Quả, xã Dục Tú	1	16.500							UBND huyện Đông Anh
18	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thụy Hà, xã Bắc Hồng	1	31.000							UBND huyện Đông Anh
19	Tu bổ, tôn tạo di tích đình - chùa - nghề Sen Hồ, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm	1	15.000							UBND huyện Gia Lâm
20	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Sơn Đông, xã Sơn Đông	1	10.000							UBND huyện Hoài Đức
21	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Lại Yên, xã Lại Yên	1	10.000							UBND huyện Hoài Đức
22	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Mẫu xã Cát Quế	1	7.000							UBND huyện Hoài Đức
23	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lại Yên (Nhạ Phúc Tự)	1	16.000							UBND huyện Hoài Đức
24	Tu bổ phát huy di tích đền Tiên Lê, xã Tiên Yên	1	15.000							UBND huyện Hoài Đức
25	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	15.000							UBND huyện Mê Linh
26	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh	1	23.000							UBND huyện Mê Linh
27	Đình Phú Hữu, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức	1	9.000							UBND huyện Mỹ Đức
28	Chùa Phúc Khê, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức	1	8.000							UBND huyện Mỹ Đức
29	Đình Thượng Thôn (Đình Thượng Tuy Lai), xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	9.000							UBND huyện Mỹ Đức
30	Quán Trê, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
31	Đình làng Cầu, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
32	Đền Hưng Nông	1	7.500							UBND huyện Mỹ Đức
33	Đền An Duyệt	1	7.500							UBND huyện Mỹ Đức
34	Đền Thượng Tiết	1	7.000							UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
35	Chùa Khánh Long (chùa Áng Hạ), xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
36	Chùa thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức	1	5.000							UBND huyện Mỹ Đức
37	Đền Vân Mộng, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	11.000							UBND huyện Mỹ Đức
38	Chùa Hàm Long (chùa Khê Bộ), xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	11.000							UBND huyện Mỹ Đức
39	Quán Ông/Đền Thông, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	1	13.300							UBND huyện Mỹ Đức
40	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phong Triều, xã Nam Triều	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
41	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Bảo Vệ, xã Long Xuyên	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
42	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Kim Lũ	1	10.500							UBND huyện Phúc Thọ
43	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thượng Cốc	1	12.000							UBND huyện Phúc Thọ
44	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Ân Phú, xã Xuân Đình	1	9.500							UBND huyện Phúc Thọ
45	Tu tôn tạo di tích đình Quán Hạ (Quán dưới), xã Đồng Quang	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
46	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cù Sơn Trung, xã Yên Sơn	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
47	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tinh Lam, xã Đại Thành	1	6.000							UBND huyện Quốc Oai
48	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Yên Nội, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	1	10.000							UBND huyện Quốc Oai
49	Tu bổ, tôn tạo đình Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân	1	15.000							UBND huyện Sóc Sơn
50	Tu bổ, tôn tạo đền Hương Gia, xã Phú Cường	1	18.000							UBND huyện Sóc Sơn
51	Tu bổ, tôn tạo đền Bà, xã Xuân Thu	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
52	Tu bổ, tôn tạo đền Cá, xã Đông Xuân	1	12.000							UBND huyện Sóc Sơn
53	Tu bổ, tôn tạo đền Chôi, xã Đông Xuân	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
54	Tu bổ, tôn tạo chùa Phù Xá Đoài, xã Phú Minh	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
55	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Úc Lý (Vĩnh Quang Tự) xã Thanh Vân	1	30.000							UBND huyện Thanh Oai

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
56	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Mỹ, xã Mỹ Hưng	1	15.300							UBND huyện Thanh Oai
57	Tu bổ, tôn tạo di tích miếu Thiên Đông xã Mỹ Hưng	1	3.500							UBND huyện Thanh Oai
58	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Bạch Nao, xã Thanh Văn	1	11.600							UBND huyện Thanh Oai
59	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Dur Dụ, xã Thanh Thủy	1	14.200							UBND huyện Thanh Oai
60	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Yên Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì	1	11.000							UBND huyện Thanh Trì
61	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hạ - Đình Thượng, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín	1	20.000							UBND huyện Thường Tín
62	Tu bổ, tôn tạo di tích đền, bên Chương Dương, xã Chương Dương, huyện Thường Tín	1	12.300							UBND huyện Thường Tín
63	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín	1	7.500							UBND huyện Thường Tín
64	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Xâm Động, xã Văn Tao	1	7.500							UBND huyện Thường Tín
65	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín	1	5.500							UBND huyện Thường Tín
66	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Miêng Hạ, thôn Miêng Hạ, xã Hoa Sơn	1	14.000							UBND huyện Ứng Hòa
67	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Dur Xá Thượng, thôn Dur Xá, xã Hòa Nam	1	25.000							UBND huyện Ứng Hòa
68	Tu bổ, tôn tạo đền Mãng Sơn	1	10.000							UBND thị xã Sơn Tây
69	Tu bổ, tôn tạo đền Vua Lê	1	15.000							UBND thị xã Sơn Tây
70	Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di tích lịch sử Thành cổ Sơn Tây (Giai đoạn 1)	1	25.000							UBND thị xã Sơn Tây
71	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Lai Bò thị trấn Tây Đằng	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
72	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa xóm 3 Chu Chàng (xóm Hạ), xã Minh Châu	1	5.000							UBND huyện Ba Vì
73	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phú Thứ, xã Khánh Thượng	1	5.000							UBND huyện Ba Vì
74	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Hạc Sơn	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
75	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Ông, Miếu Bà thôn Vu Chu	1	8.000							UBND huyện Ba Vì
76	Tu bổ, tôn tạo đình Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn	1	8.000							UBND huyện Chương Mỹ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
77	Tu bổ, tôn tạo đình Cốc Hạ, xã Hoàng Diệu	1	3.000							UBND huyện Chương Mỹ
78	Tu bổ, tôn tạo đình Yên Cốc, xã Hồng Phong (Dự án cấp thiết bổ sung, đã báo cáo tại NQ 40/NQ-HĐND)	1	7.000							UBND huyện Chương Mỹ
79	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Tiến, xã Trung Châu; hạng mục: Đại bái và các hạng mục phụ trợ	1	6.000							UBND huyện Đan Phượng
80	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Đông Khê, xã Đan Phượng	1	6.000							UBND huyện Đan Phượng
81	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Bồng Lai, xã Hồng Hà	1	4.000							UBND huyện Đan Phượng
82	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Chài (giai đoạn 2)	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
83	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đình, chùa, miếu thôn Lại Đà (GD2)	1	16.500							UBND huyện Đông Anh
84	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đình - chùa Lê Pháp	1	15.000							UBND huyện Đông Anh
85	Tu bổ, tôn tạo di tích đình, đền Tó, xã Uy Nỗ	1	15.000							UBND huyện Đông Anh
86	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Xuân Trạch, xã Xuân Canh	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
87	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Xuân Nộn	1	10.000							UBND huyện Đông Anh
88	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Kim Tiên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh	1	15.000							UBND huyện Đông Anh
89	Tu bổ, tôn tạo đình thôn Thượng, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm	1	6.500							UBND huyện Gia Lâm
90	Tu bổ, tôn tạo đình - chùa Hoàng Xá, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm	1	5.500							UBND huyện Gia Lâm
91	Tu bổ, tôn tạo đình Đại Bán, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	3.500							UBND huyện Gia Lâm
92	Tu bổ, tôn tạo đình Hạ Thôn, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	1	3.500							UBND huyện Gia Lâm
93	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Rừng (Cảnh Linh Tự, xã Tiên Yên)	1	15.000							UBND huyện Hoài Đức
94	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Vân Côn	1	7.000							UBND huyện Hoài Đức
95	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Di Trạch, xã Di Trạch (giai đoạn 2)	1	7.000							UBND huyện Hoài Đức
96	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Bảo Phúc, thị trấn Trầm trôi – giai đoạn 2	1	12.000							UBND huyện Hoài Đức



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
97	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thích Ca, Xã Song Phương – giai đoạn 2	1	10.000							UBND huyện Hoài Đức
98	Tu bổ, tôn tạo di tích Quán Thượng xã Tiên Yên	1	10.000							UBND huyện Hoài Đức
99	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cát Ngòi, xã Cát Quế (Dự án bổ sung, thay thế, đã báo cáo tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND)	1	8.600							UBND huyện Hoài Đức
100	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Lại Dụ xã An Thượng (Dự án bổ sung, thay thế, đã báo cáo tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND)	1	12.000							UBND huyện Hoài Đức
101	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Sung, xã Vân Côn (Dự án bổ sung, thay thế, đã báo cáo tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND)	1	13.000							UBND huyện Hoài Đức
102	Tu bổ, tôn tạo di tích nhà thờ Tế Sở (Dự án bổ sung, thay thế, đã báo cáo tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND)	1	6.000							UBND huyện Hoài Đức
103	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
104	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Xa Mạc	1	5.000							UBND huyện Mê Linh
105	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Văn Lôi	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
106	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cư An, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
107	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
108	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
109	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Hoa Sơn, xã Kim Hoa	1	12.000							UBND huyện Mê Linh
110	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Thiện, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
111	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Giai Lạc, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
112	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thái Lai, xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh	1	10.000							UBND huyện Mê Linh
113	Tu bổ, tôn tạo đình làng thôn Sào Thượng	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
114	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Giẽ Hạ, thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
115	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Giẽ Thượng, thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
116	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phương Vũ, xã Phương Dục	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
117	Tu bổ tôn tạo Đền Phúc Lâm	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
118	Tu bổ tôn tạo di tích đình Lưu Xá, xã Phú Túc	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
119	Tu bổ, tôn tạo miếu Lưu Xá, xã Phú Túc	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
120	Tu bổ tôn tạo di tích đình Vĩnh Hạ, xã Khai Thái	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
121	Tu bổ tôn tạo di tích đình Thủy Trú, xã Bạch Hạ	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
122	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Tri Thủy, xã Tri Thủy	1	6.000							UBND huyện Phú Xuyên
123	Tu bổ, tôn tạo đình chùa thôn Ngải Khê (thay thế đền Hoà Mỹ sau năm 2025 không thực hiện được)	1	10.000							UBND huyện Phú Xuyên
124	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Giáo Hạ, xã Ngọc Tảo	1	6.000							UBND huyện Phúc Thọ
125	Tu bổ, tôn tạo di tích miếu Thuần Mỹ, xã Trạch Mỹ Lộc	1	6.000							UBND huyện Phúc Thọ
126	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Sen Chiêu, xã Sen Phương	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
127	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Hương Vĩnh, xã Ngọc Tảo	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
128	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Nứa, xã Phụng Thượng	1	8.000							UBND huyện Phúc Thọ
129	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Ân Phú xã Xuân Đình	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
130	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cung Sơn, xã Tích Giang	1	2.000							UBND huyện Phúc Thọ
131	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Ba Giai, xã Tam Hiệp	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
132	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Tuy Lộc xã Trạch Mỹ Lộc	1	5.000							UBND huyện Phúc Thọ
133	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Thanh Phần	1	8.000							UBND huyện Phúc Thọ
134	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lục Xuân xã Võng Xuyên	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
135	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Doanh Bằng, xã Phụng Thượng	1	3.000							UBND huyện Phúc Thọ
136	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Quế Lâm, xã Hiệp Thuận	1	3.000							UBND huyện Phúc Thọ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
137	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Kỳ Úc, thị trấn Phúc Thọ	1	5.000							UBND huyện Phúc Thọ
138	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Báo Lâm, xã Hát Môn	1	15.000							UBND huyện Phúc Thọ
139	Tu bổ, tôn tạo di tích Quán Thượng (Quán trên) xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	1	5.000							UBND huyện Quốc Oai
140	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Văn Quang (chùa Hưng Phúc), xã Nghĩa Hương	1	6.000							UBND huyện Quốc Oai
141	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Thông Đạt, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai	1	8.000							UBND huyện Quốc Oai
142	Tu bổ, tôn tạo chùa Hữu Bằng	1	10.000							UBND huyện Thạch Thất
143	Tu bổ, tôn tạo Đình Đại Đồng	1	7.500							UBND huyện Thạch Thất
144	Tu bổ, tôn tạo chùa thôn Bến xã Dị Nậu	1	10.500							UBND huyện Thạch Thất
145	Tu bổ, tôn tạo đình Kim Quan xã Kim Quan	1	9.500							UBND huyện Thạch Thất
146	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Long Cảnh xã Kim Quan	1	9.500							UBND huyện Thạch Thất
147	Xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích Đình Lại Khánh, xã Lại Thượng	1	8.500							UBND huyện Thạch Thất
148	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Đan Thâm, xã Mỹ Hưng	1	12.100							UBND huyện Thanh Oai
149	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đình, miếu Áng Phao, xã Cao Dương	1	10.000							UBND huyện Thanh Oai
150	Tu bổ, tôn tạo đình Khê Tang thượng xã Cự Khê	1	11.000							UBND huyện Thanh Oai
151	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thị Nguyên	1	12.800							UBND huyện Thanh Oai
152	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Văn Quán, xã Đỗ Động	1	10.000							UBND huyện Thanh Oai
153	Tu bổ, tôn tạo di tích miếu Đình Vĩnh Trung, xã Đại Áng	1	10.000							UBND huyện Thanh Trì
154	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phương Nhị, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì	1	5.000							UBND huyện Thanh Trì
155	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Nguyệt Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	4.000							UBND huyện Thanh Trì
156	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	1	4.000							UBND huyện Thanh Trì
157	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	1	3.000							UBND huyện Thanh Trì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
158	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	1	12.300							UBND huyện Thường Tín
159	Xây dựng khu lưu niệm anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá Nguyễn Trãi, tại xã Nhị Khê, huyện Thường Tín (Dự án cấp thiết bổ sung, đã báo cáo tại NQ 40/NQ-HĐND)	1	36.500							UBND huyện Thường Tín
160	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Viên Đình, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hoà	1	17.000							UBND huyện Ứng Hoà
161	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Bầu Bôi, thôn Cầu Bầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà	1	12.675							UBND huyện Ứng Hoà
162	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Đông Dương, thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn	1	9.000							UBND huyện Ứng Hoà
163	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đoàn Xá (đình Thượng, đình Hạ), xã Đồng Tiến	1	18.000							UBND huyện Ứng Hoà
164	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hoà	1	13.000							UBND huyện Ứng Hoà
165	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Làng Cầu, xã Minh Đức	1	7.000							UBND huyện Ứng Hoà
166	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Bật Ngõ, đình Chung, Ba thôn Bật, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hoà (Dự án cấp thiết bổ sung, đã báo cáo tại NQ 40/NQ-HĐND)	1	10.000							UBND huyện Ứng Hoà
167	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Bật Chùa (quán Đống Dạ), xã Liên Bạt, huyện Ứng Hoà (Dự án cấp thiết bổ sung, đã báo cáo tại NQ 40/NQ-HĐND)	1	10.000							UBND huyện Ứng Hoà
168	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hoà	1	8.000							UBND huyện Ứng Hoà
169	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Thanh Âm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà	1	14.000							UBND huyện Ứng Hoà
170	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đình Hậu Ái	1	5.000							UBND huyện Hoài Đức
171	Tu bổ, tôn tạo di tích Quán Thượng, xã Vân Côn	1	5.000							UBND huyện Hoài Đức
172	Tu bổ, tôn tạo di tích Võ chi Quế Dương, xã Dương Liễu	1	5.000							UBND huyện Hoài Đức
173	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Phương Độ, xã Sen Phương	1	4.000							UBND huyện Phúc Thọ
174	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Phương Độ, xã Sen Phương	1	6.500							UBND huyện Phúc Thọ
175	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Triệu Xuyên, xã Long Xuyên	1	10.000							UBND huyện Phúc Thọ

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
176	Tu bổ tôn tạo di tích đình Cán Hạ, xã Cán Hữu	1	7.000							UBND huyện Quốc Oai
177	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Hòa Mục, xã Hòa Thạch	1	7.000							UBND huyện Quốc Oai
178	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Bái Nội, xã Liệp Tuyết	1	8.000							UBND huyện Quốc Oai
179	Tu bổ, tôn tạo Đình Lương Phúc, xã Việt Long	1	15.000							UBND huyện Sóc Sơn
180	Tu bổ, tôn tạo đình Ninh Môn, xã Hiền Ninh	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
181	Tu bổ, tôn tạo đình thôn Trung, xã Đức Hòa	1	10.000							UBND huyện Sóc Sơn
182	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Chàng Sơn	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
183	Tu bổ, tôn tạo di tích đình thôn Bến xã Dị Nậu	1	4.500							UBND huyện Thạch Thất
184	Tu bổ tôn tạo di tích đình Rùa Thượng, xã Thanh Thủy	1	10.000							UBND huyện Thanh Oai
185	Tu bổ tôn tạo di tích đình Sinh Quả, xã Bình Minh	1	13.000							UBND huyện Thanh Oai
186	Tu bổ tôn tạo di tích chùa Bạch Nao, xã Thanh Văn	1	11.000							UBND huyện Thanh Oai
187	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Cũ (Miếu Đồng cũ) xã Dân Hoà	1	9.000							UBND huyện Thanh Oai
188	Tu bổ tôn tạo di tích đình Đàn Viên, xã Cao Viên	1	9.000							UBND huyện Thanh Oai
189	Tu bổ tôn tạo di tích đình Vân Đồng, xã Xuân Dương	1	9.000							UBND huyện Thanh Oai
190	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Bài Lâm Hạ, xã Hồng Quang	1	15.000							UBND huyện Ứng Hòa
191	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Phổ Am, xã Đại Cường	1	20.000							UBND huyện Ứng Hòa
192	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Cảnh Linh Tự, xã Sơn Công	1	7.000							UBND huyện Ứng Hòa
193	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Nội Xá, xã Vạn Thái	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa
194	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Vũ Nội, xã Liên Bạt	1	7.000							UBND huyện Ứng Hòa
195	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Phí Trạch, xã Phương Tú	1	9.000							UBND huyện Ứng Hòa
196	Tu bổ, tôn tạo, di tích đền Trung Thượng, xã Đại Hùng	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
197	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Lưu Khê, xã Liên Bạt	1	10.000							UBND huyện Ứng Hòa
198	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Phúc Lâm, Miếu, Văn Chi thôn Đông Viên (giai đoạn 2)	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
199	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Vũ, thôn Yên Bò	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
200	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Phú Hữu, xã Phú Sơn	1	4.000							UBND huyện Ba Vì
201	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Khê Thượng	1	4.000							UBND huyện Ba Vì
202	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Vân Sa, Tân Hồng	1	6.000							UBND huyện Ba Vì
203	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Gia Lộc	1	6.000							UBND huyện Đông Anh
204	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Xuân Canh (giai đoạn 2)	1	1.500							UBND huyện Đông Anh
205	Tu bổ, tôn tạo di tích Miếu Mạch Lũng, xã Đại Mạch	1	5.000							UBND huyện Đông Anh
206	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Thư Cưu, xã Cổ Loa	1	5.000							UBND huyện Đông Anh
207	Tu bổ, tôn tạo chùa Ngãi Cầu xã An Khánh giai đoạn 2	1	8.000							UBND huyện Hoài Đức
208	Đền La Mai, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	1	2.000							UBND huyện Mỹ Đức
209	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Áng Thượng, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	1	6.000							UBND huyện Mỹ Đức
210	Tu bổ tôn tạo di tích Miếu Đông, xã Khai Thái	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
211	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Bà Ả Lanh	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
212	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	5.000							UBND huyện Thanh Trì
213	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Hoàn Sơn, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	2.000							UBND huyện Thanh Trì
214	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Nguyệt Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	2.000							UBND huyện Thanh Trì
215	Tu bổ, tôn tạo khu Văn Chi thôn Nguyệt Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	5.000							UBND huyện Thanh Trì
216	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì	1	2.800							UBND huyện Thanh Trì
217	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Vạn Phúc (Chung Linh Tự), xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì	1	8.380							UBND huyện Thanh Trì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
218	Tu bổ, tôn tạo di tích địa điểm chiến thắng Ngọc Hồi mùa xuân Kỷ Dậu (1789), xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	1	10.800							UBND huyện Thanh Trì
219	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì	1	2.800							UBND huyện Thanh Trì
220	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	1	2.800							UBND huyện Thanh Trì
C.5	<b>Các dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; các dự án hạ tầng kinh tế; nhà văn hoá thôn. Trong đó:</b>	82	624.906							*
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	74	600.645							
1	Cải tạo, nâng cấp và phát huy giá trị đầm Đượng (khu vực thôn Lê Khê - Kỳ Sơn) xã Xuân Sơn	1	10.000							UBND thị xã Sơn Tây
2	Nạo vét, tu bổ hệ thống kênh mương kết hợp giao thông xã Châu Can	1	17.500							UBND huyện Phú Xuyên
3	Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng, xã Hoàng Diệu	1	3.380							UBND huyện Chương Mỹ
4	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên - Trung Hòa - Tốt Động	1	10.100							UBND huyện Chương Mỹ
5	Đường từ tỉnh lộ 419 đi cầu Gồm xã Mỹ Lương	1	7.970							UBND huyện Chương Mỹ
6	Đường từ Chợ Sẻ xã Hồng Phong đi xã Đồng Lạc, tỉnh lộ 429	1	28.500							UBND huyện Chương Mỹ
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Lam Điền, xã Tốt Động	1	3.000							UBND huyện Chương Mỹ
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hoàng Văn Thụ, xã Tân Tiến	1	7.200							UBND huyện Chương Mỹ
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Hợp Đồng - Tốt Động	1	4.230							UBND huyện Chương Mỹ
10	Đường từ Quốc lộ 6 đến UBND xã Trung Hòa	1	400							UBND huyện Chương Mỹ
11	Kè chống sạt lở sông Đáy qua địa bàn thôn Nhân Lý, thôn Phụ Chính, xã Hòa Chính	1	2.600							UBND huyện Chương Mỹ
12	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Công Ngòi và hệ thống kênh xã Phú Nam An	1	5.000							UBND huyện Chương Mỹ
13	Đường trực phát triển kinh tế Văn Hoàng- Phụng Dực (nối từ TL429 đến đê sông Nhuệ)	1	48.165							UBND huyện Phú Xuyên
14	Đường trực kết nối giao thông từ ĐT428 - đường Truyền Thống đến đường Thao Chính Nam Triều	1	24.500							UBND huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Đường giao thông liên xã Bạch Hạ - Minh Tân (giai đoạn 2)	1	12.350							UBND huyện Phú Xuyên
16	Xây dựng, hoàn chỉnh tuyến trục phía Tây Nam kết nối với huyện Hoài Đức và khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc đoạn ĐH 02 đi ĐH 01 (Quốc Oai - Hòa Thạch)	1	23.500							UBND huyện Quốc Oai
17	Cải tạo, nâng cấp trục đường Tân Hưng - Bắc Phú - Việt Long đến đê Lương Phúc	1	7.300							UBND huyện Sóc Sơn
18	Xây dựng đường từ đường E Khu công nghệ cao Hòa Lạc đi Đại Lộ Thăng Long	1	74.400							UBND huyện Thạch Thất
19	Đường Xuân Dương - Cao Dương - Hồng Dương - Liên Châu (Giai đoạn II)	1	20.000							UBND huyện Thanh Oai
20	Đường nối từ tỉnh lộ 426 đến đường Ba Sao Bái Đình huyện Ứng Hoà	1	7.200							UBND huyện Ứng Hòa
21	Nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Hoà Lâm - Trung Tú (từ đường Cấn Thơ - Xuân Quang đi huyện Phú Xuyên)	1	22.800							UBND huyện Ứng Hòa
22	Đường I2-14B liên xã Minh Đức-Trầm Lộng (Điểm đầu từ đường 426 đến điểm cuối Minh Đức-Ngắm)	1	5.300							UBND huyện Ứng Hòa
23	Xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Châu Can	1	7.947							UBND huyện Phú Xuyên
24	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án xử lý rác thải Châu Can	1	1.265							UBND huyện Phú Xuyên
25	Cải tạo, xây dựng đường nối Quốc lộ 3 - Hồng Kỳ - Đô Tân	1	10.900							UBND huyện Sóc Sơn
26	Nâng cấp tuyến đường liên xã Sơn Đà - Thuần Mỹ (nối TL 413 với TL 414C)	1	2.200							UBND huyện Ba Vì
27	Đường giao thông liên xã Phú Cường - Vạn Thắng đi cầu Văn Lang	1	1.900							UBND huyện Ba Vì
28	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Tân Lĩnh - Yên Bài đi UBND xã Văn Hòa	1	4.900							UBND huyện Ba Vì
29	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Đồng Bằng - Phú Châu (Nối QL32 đi đê Hữu Hồng)	1	10.200							UBND huyện Ba Vì
30	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm nương Xoan và kênh tưới xã Thụy An	1	500							UBND huyện Ba Vì
31	Cải tạo, nâng cấp đường trục giao thông xã Cẩm Lĩnh đi đường giao thông liên xã Cẩm Lĩnh - Phú Sơn, huyện Ba Vì	1	900							UBND huyện Ba Vì
32	Nâng cấp, cải tạo đường nối QL32 đi trung tâm xã Phú Sơn	1	1.500							UBND huyện Ba Vì
33	Cải tạo, nâng cấp đường Châu Sơn - Tân Hồng huyện Ba Vì	1	5.100							UBND huyện Ba Vì



STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
34	Đường giao thông liên xã Tây Đằng - Vật Lại	1	2.200							UBND huyện Ba Vì
35	Cải tạo, nâng cấp đập tràn suối Bóp thôn Hương Canh xã Khánh Thượng	1	1.500							UBND huyện Ba Vì
36	Xây dựng đường giao thông tuyến N14 (nối đường chân cầu phụng với đường N6), huyện Đan Phượng	1	3.000							UBND huyện Đan Phượng
37	Xây dựng tuyến đường ĐH 03, huyện Hoài Đức	1	6.700							UBND huyện Hoài Đức
38	Đường bờ trái kênh Đan Hoài GD 2 (đoạn từ cầu vào trường THCS Dương Liễu đến đường Minh Khai - Đức Thượng)	1	7.000							UBND huyện Hoài Đức
39	Nâng cấp, cải tạo đường Sơn Đồng - Song Phương đoạn từ cầu Sơn Đồng đến Đê Tà đây	1	7.000							UBND huyện Hoài Đức
40	Đường từ QL 1A (từ Phòng TCKH) đến đường gom cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	1	3.336							UBND huyện Phú Xuyên
41	Đường từ Trụ sở Công an huyện đi đường gom cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	1	4.982							UBND huyện Phú Xuyên
42	Cải tạo, nâng cấp đường Truyền Thống, huyện Phú Xuyên (Đoạn từ QL1A đến đường gom cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ)	1	2.609							UBND huyện Phú Xuyên
43	Cải tạo, nâng cấp đường trục kết hợp cứng hóa kênh mương xã Tri Thủy	1	2.760							UBND huyện Phú Xuyên
44	Cải tạo, nâng cấp đường trục kết hợp cứng hóa kênh mương đường trục xã Minh Tân	1	3.550							UBND huyện Phú Xuyên
45	Đường giao thông nối từ đường tỉnh lộ 428 (chợ Bìm) đi thôn Vĩnh Thượng xã Khai Thái (đến cầu Văn Chí)	1	2.299							UBND huyện Phú Xuyên
46	Đường trục GT nối đường tỉnh 428 lên Đê sông Hồng	1	5.836							UBND huyện Phú Xuyên
47	Cải tạo, nâng cấp đường Nam Tiến Phú Minh	1	1.111							UBND huyện Phú Xuyên
48	Đường trục kết nối An Bình - Thủy Trú - Giáp Tư	1	1.586							UBND huyện Phú Xuyên
49	Đường trục kết nối Duyên Trang - Duyên Yết	1	1.360							UBND huyện Phú Xuyên
50	Đường trục xã Chuyên Mỹ	1	710							UBND huyện Phú Xuyên
51	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tri Trung	1	5.386							UBND huyện Phú Xuyên

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
52	Đường giao thông liên xã Hồng Minh - Tri Trung (tuyến 1: L = 1,1km từ thôn Tri Chi kết nối với đường trục phát triển phía Nam; tuyến 2: L = 500m từ tuyến số 1 nối với đường trục Tri Trung - Hoàng Long - Ứng Hòa)	1	1.204							UBND huyện Phú Xuyên
53	Đường trục xã Phú Túc	1	1.315							UBND huyện Phú Xuyên
54	Xây dựng tuyến đường giao thông nối từ đường ĐH01 đi ĐH02, xã Nghĩa Hương và xã Lập Tuyết	1	9.900							UBND huyện Quốc Oai
55	Xây dựng đường ĐH 08 kết nối tỉnh lộ 422 đi thôn Năm Trại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	1	6.900							UBND huyện Quốc Oai
56	Xây dựng tuyến đường kết nối cầu vượt sông Cầu (cầu Xuân Cẩm) đến nút giao Bắc Phú của tuyến đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên	1	25.000							UBND huyện Sóc Sơn
57	Đường H14 - Đoạn Cần Kiệm đi Hạ Bằng (CNC Hoà Lạc)	1	6.360							UBND huyện Thạch Thất
58	Đường liên xã Thăng Lợi - Tô Hiệu (từ cụm công nghiệp đi đường 429), huyện Thường Tín	1	8.000							UBND huyện Thường Tín
59	Đường liên xã Tân Minh - Tiền Phong	1	3.774							UBND huyện Thường Tín
60	Nâng cấp, mở rộng đường Cán Thơ-Xuân Quang đi Đông Lỗ (Giai đoạn 3), huyện Ứng Hòa	1	20.000							UBND huyện Ứng Hòa
61	Nâng cấp, mở rộng đường trục kinh tế phát triển phía Nam, huyện Ứng Hòa (Cán Thơ -Xuân quang) giai đoạn I	1	13.840							UBND huyện Ứng Hòa
62	Cải tạo nâng cấp đường trục liên xã Liên Bạt đi thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà	1	1.300							UBND huyện Ứng Hòa
63	Đường giao thông liên xã Hòa Phú đi Hòa Nam (từ làng Quan Xá đến gốc đê thôn Nội Xá nối đường Vạn Thái - Tảo Dương Văn)	1	5.900							UBND huyện Ứng Hòa
64	Cải tạo, nâng cấp đường trục liên thôn từ QL 21B đi Thọ vực, Xuân Quang xã Đội Bình	1	4.600							UBND huyện Ứng Hòa
65	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Liên Bạt đi Trường Thịnh	1	1.200							UBND huyện Ứng Hòa
66	Đường giao thông liên xã Đồng Tiến đi Trường Thịnh (từ đê tả Đáy thôn Giang Đường đi kênh Tân Phương)	1	7.600							UBND huyện Ứng Hòa
67	Đường trục nuôi trồng thủy sản thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa	1	7.500							UBND huyện Ứng Hòa

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
68	Đường liên xã Thanh Bình, Tân Tiến, Nam Phương Tiến đi đường Hồ Chí Minh	1	5.000							UBND huyện Chương Mỹ
69	Cải tạo, nâng cấp đường xã Trường Yên đi trục phát triển kinh tế huyện	1	2.500							UBND huyện Chương Mỹ
70	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hợp Đồng, xã Đồng Phú, xã Phú Nam An	1	3.500							UBND huyện Chương Mỹ
71	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Hoàng Diệu - Quảng Bị	1	3.120							UBND huyện Chương Mỹ
72	Xây dựng đường từ UBND xã An Tiến đi đường trục phát triển huyện Mỹ Đức	1	2.900							UBND huyện Mỹ Đức
73	Đường liên xã Tuy Lai đi Đồng Tâm (tránh Thượng Lâm)	1	1.100							UBND huyện Mỹ Đức
74	Đường trục xã Văn Bình (đoạn từ đường vành đai 4 đến trung tâm văn hóa xã)	1	2.500							UBND huyện Thường Tín
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>8</b>	<b>24.261</b>							
1	Nhà văn hoá thôn Hoàng Trung, xã Hồng Dương	1	2.500							UBND huyện Thanh Oai
2	Xây dựng nhà văn hoá kết hợp khu sinh hoạt cộng đồng tại vị trí Ao Hoa Trảng, Thôn Khê Ngoại 2, xã Văn Khê, huyện Mê Linh	1	2.500							UBND huyện Mê Linh
3	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Triệu Xuyên 2, xã Long Xuyên	1	2.500							UBND huyện Phúc Thọ
4	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Phúc Xuyên	1	2.500							UBND huyện Phúc Thọ
5	Xây mới nhà văn hoá thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	2.500							UBND huyện Quốc Oai
6	Nhà văn hoá Thôn Song Khê, xã Tam Hưng	1	2.500							UBND huyện Thanh Oai
7	Đường Bích Hòa - Bình Minh đi đường tỉnh lộ 427, huyện Thanh Oai	1	3.015							UBND huyện Thanh Oai
8	Đường liên xã Bình Minh- Mỹ Hưng (đoạn từ đường trục phát triển đến đình Minh Kha)	1	6.246							UBND huyện Thanh Oai
<b>C.6</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng Ban chỉ huy quân sự cấp xã</b>	<b>97</b>	<b>517.833</b>							*
*	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>14</b>	<b>79.599</b>							

STT	Dan h mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Nam Phương Tiến	1	500							UBND huyện Chương Mỹ
2	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hợp Đồng	1	2.700							UBND huyện Chương Mỹ
3	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đông Sơn	1	3.996							UBND huyện Chương Mỹ
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Bình	1	4.458							UBND huyện Chương Mỹ
5	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Khánh Thượng	1	3.152							UBND huyện Ba Vì
6	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Thuận Mỹ	1	2.300							UBND huyện Ba Vì
7	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Phú Cường	1	2.300							UBND huyện Ba Vì
8	Ban Chỉ huy quân sự xã Bạch Hạ	1	6.360							UBND huyện Phú Xuyên
9	Ban Chỉ huy quân sự xã Châu Can	1	8.964							UBND huyện Phú Xuyên
10	Ban Chỉ huy quân sự xã Đại Thắng	1	9.524							UBND huyện Phú Xuyên
11	Ban Chỉ huy quân sự xã Đại Xuyên	1	11.000							UBND huyện Phú Xuyên
12	Ban Chỉ huy quân sự xã Hồng Thái	1	6.871							UBND huyện Phú Xuyên
13	Ban Chỉ huy quân sự xã Minh Tân	1	8.038							UBND huyện Phú Xuyên
14	Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Dân	1	9.436							UBND huyện Phú Xuyên
*	<b>Dự án mới năm 2024</b>	<b>83</b>	<b>438.234</b>							
1	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Văn Thụ	1	5.091							UBND huyện Chương Mỹ
2	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đại Yên	1	3.194							UBND huyện Chương Mỹ
3	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Tân Tiến	1	5.824							UBND huyện Chương Mỹ
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Trần Phú	1	6.500							UBND huyện Chương Mỹ
5	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Hùng Tiến	1	5.508							UBND huyện Mỹ Đức
6	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Bột Xuyên	1	5.331							UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã và cải tạo, sửa chữa nhà hội trường UBND xã Tân Hưng	1	5.000							UBND huyện Sóc Sơn
8	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã và cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Đức Hòa	1	5.000							UBND huyện Sóc Sơn
9	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã và cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Quang Tiến	1	3.000							UBND huyện Sóc Sơn
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở HĐND-UBND xã Phú Cường	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn
11	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Yên Trung	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
12	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Phùng Xá	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
13	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Đồng Trúc	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
14	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Đại Đồng	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
15	Xây dựng mới Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Hương Ngải	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
16	Xây dựng mới Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Cần Kiệm	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
17	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Kim Quan	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
18	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Hạ Bằng	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
19	Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Bình Yên	1	6.500							UBND huyện Thạch Thất
20	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Vân Nam	1	4.738							UBND huyện Phúc Thọ
21	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đông Lạc	1	3.000							UBND huyện Chương Mỹ
22	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Thượng Vực	1	3.500							UBND huyện Chương Mỹ
23	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ngọc Hòa	1	3.000							UBND huyện Chương Mỹ
24	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hữu Vần	1	6.500							UBND huyện Chương Mỹ
25	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Tốt Động	1	3.000							UBND huyện Chương Mỹ
26	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh	1	5.997							UBND huyện Mê Linh

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
27	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Văn Khê, huyện Mê Linh	1	6.500							UBND huyện Mê Linh
28	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	1	6.500							UBND huyện Mê Linh
29	Xây dựng Trụ sở Ban CHQS xã Xuy Xá	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
30	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự thị trấn Đại Nghĩa	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
31	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hồng Sơn	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
32	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Phù Lưu Tế	1	5.651							UBND huyện Mỹ Đức
33	Xây dựng trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Lê Thanh	1	6.500							UBND huyện Mỹ Đức
34	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hương Sơn	1	4.000							UBND huyện Mỹ Đức
35	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Hợp Tiến	1	4.000							UBND huyện Mỹ Đức
36	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Phùng Xá	1	4.000							UBND huyện Mỹ Đức
37	Trụ sở Ban CHQS xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
38	Trụ sở Ban CHQS xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
39	Trụ sở Ban CHQS xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
40	Trụ sở Ban CHQS xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
41	Trụ sở Ban CHQS xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
42	Trụ sở Ban CHQS xã Phù Lưu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
43	Trụ sở Ban CHQS xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	6.500							UBND huyện Ứng Hòa
44	Xây dựng trụ sở Ban CHQS xã Hòa Lâm	1	3.000							UBND huyện Ứng Hòa
45	Trụ sở Ban CHQS xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	3.000							UBND huyện Ứng Hòa
46	Trụ sở Ban CHQS xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	3.000							UBND huyện Ứng Hòa
47	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Sơn Đà	1	5.000							UBND huyện Ba Vì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
48	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Minh Châu	1	6.300							UBND huyện Ba Vì
49	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Phú Đông	1	5.800							UBND huyện Ba Vì
50	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Phú Sơn	1	5.800							UBND huyện Ba Vì
51	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Lĩnh	1	5.000							UBND huyện Ba Vì
52	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Sơn Đông	1	3.000							UBND thị xã Sơn Tây
53	Trụ sở làm việc của ban CHQS xã Nam Triều	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
54	Ban chỉ huy quân sự xã Hồng Minh	1	6.000							UBND huyện Phú Xuyên
55	Ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Long	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
56	Ban chỉ huy quân sự xã Khai Thái	1	6.000							UBND huyện Phú Xuyên
57	Trụ sở làm việc của ban CHQS thị trấn Phú Minh	1	5.000							UBND huyện Phú Xuyên
58	Trụ sở làm việc của ban CHQS thị trấn Phú Xuyên	1	7.000							UBND huyện Phú Xuyên
59	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Ngọc Tảo	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
60	Xây dựng trụ sở Ban CHQS xã Vân Phúc	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
61	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Đình	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
62	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hiệp Thuận	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
63	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Trạch Mỹ Lộc	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
64	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Đan Phượng	1	7.000							UBND huyện Đan Phượng
65	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Thọ An	1	7.000							UBND huyện Đan Phượng
66	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Hội	1	7.000							UBND huyện Đan Phượng
67	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Cẩm Lĩnh	1	4.000							UBND huyện Ba Vì
68	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Minh Quang	1	3.500							UBND huyện Ba Vì

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Lý do không giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao	Trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị đề xuất	Chủ đầu tư
			Kế hoạch vốn	Kết quả giải ngân đến ngày 31/01/2025	Tỷ lệ (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
69	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Tam Thuận	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
70	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Võng Xuyên	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
71	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Đa	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
72	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Liên Hiệp	1	7.000							UBND huyện Phúc Thọ
73	Xây dựng nhà làm việc Ban Quân sự xã Tòng Bạt	1	3.500							UBND huyện Ba Vì
74	Ban chỉ huy quân sự xã Tri Thủy	1	6.000							UBND huyện Phú Xuyên
75	Xây dựng nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Phù Linh	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn
76	Xây dựng nhà làm việc BCH quân sự xã Nam Sơn	1	3.500							UBND huyện Sóc Sơn
77	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Mai Đình	1	3.000							UBND huyện Sóc Sơn
78	Xây dựng nhà làm việc Ban CHQS xã và cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Hồng Kỳ	1	2.000							UBND huyện Sóc Sơn
79	Xây dựng nhà làm việc BCH quân sự xã Hiền Ninh	1	2.500							UBND huyện Sóc Sơn
80	Xây dựng ban chỉ huy quân sự xã Đức Giang	1	3.000							UBND huyện Hoài Đức
81	Xây dựng ban chỉ huy quân sự xã Kim Chung	1	3.000							UBND huyện Hoài Đức
82	Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã Sơn Đông	1	3.000							UBND huyện Hoài Đức
83	Trụ sở làm việc Ban quân sự xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức	1	2.500							UBND huyện Hoài Đức



Phụ lục 4

ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024 CỦA CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (sau điều chỉnh)				Đề xuất kéo dài KHV năm 2024 sang năm 2025										Cam kết giải ngân 100% KHV năm 2024 kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2025 được giao	Dự án hoàn thành năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		A	B	C		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn được giao	Kết quả giải ngân đến 31/01/2025	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Nguyên nhân giải ngân không đạt 100% kế hoạch	Số vốn đề xuất kéo dài	Khoản 1 Điều 72	Các điểm thuộc Khoản 2 Điều 72						Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài							
														a	b	c	d	d	e		g						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
<b>TỔNG CỘNG</b>																											
<b>I Lĩnh vực ...</b>																											
<b>a Dự án chuyển tiếp</b>																											
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài	1				
2	...																										
<b>b Dự án khởi công mới năm 2023</b>																											
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài	1				
2	...																										
<b>II Lĩnh vực ... (tương tự như trên)</b>																											

Ghi chú:

\* Chủ đầu tư chủ động đối chiếu số liệu giải ngân KHV năm 2024 đến hết 31/01/2025 (cột 11) với Kho bạc Nhà nước; chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, đề xuất của đơn vị mình; lưu ý đơn vị tính là ĐỒNG

\* Các đơn vị báo cáo thuyết minh rõ căn cứ pháp lý đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có), trong đó nêu rõ:

- Dự án thuộc trường hợp nào theo quy định tại Khoản 1 và các điểm a/b/c/d/đ/e/g Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024 (tích số 1 vào cột 14-21 và có thuyết minh cụ thể tại cột 22).

- Riêng đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm d Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, báo cáo cụ thể ảnh hưởng thiên tai, thảm họa dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước và các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục, kèm theo các tài liệu chứng minh nguyên nhân khách quan không thể lường trước được tại cột số 22.

Phụ lục 5

**ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024 CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (sau điều chỉnh)				Đề xuất kéo dài KHV năm 2024 sang năm 2025										Cam kết giải ngân 100% KHV năm 2024 kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2025 được giao	Dự án hoàn thành năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		A	B	C		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn được giao	Kết quả giải ngân đến 31/01/2025	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Nguyên nhân giải ngân không đạt 100% kế hoạch	Số vốn đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất theo Luật Đầu tư công năm 2024							Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài								
		Các điểm thuộc Khoản 2 Điều 72											Khoản 1 Điều 72	a	b	c	d	d	e		g							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
<b>TỔNG CỘNG</b>																												
I	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới																											
	a	Dự án chuyển tiếp																										
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											1						
2	...																											
b	Dự án khởi công mới năm 2023																											
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											1						
2	...																											
II	CTMT quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (tương tự như trên)																											
III	Ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện (tương tự như trên)																											
III.1	Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp (tương tự như trên)																											

TT	Dan h mục dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (sau điều chỉnh)				Đề xuất kéo dài KHV năm 2024 sang năm 2025										Cam kết giải ngân 100% KHV năm 2024 kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2025 được giao	Dự án hoàn thành năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn được giao	Kết quả giải ngân đến 31/01/2025	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Nguyên nhân giải ngân không đạt 100% kế hoạch	Số vốn đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất theo Luật Đầu tư công năm 2024							Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài						
													Khoản 1 Điều 72	Các điểm thuộc Khoản 2 Điều 72												
														a	b	c	d	đ	e		g					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
III.2	Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở (tương tự như trên)																									
III.3	Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích (tương tự như trên)																									
III.4	Hỗ trợ các dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; các dự án hạ tầng kinh tế; nhà văn hoá thôn (tương tự như trên)																									
III.5	Hỗ trợ xây dựng Ban chỉ huy quân sự cấp xã (tương tự như trên)																									

**Ghi chú:**

\* Chủ đầu tư chủ động đối chiếu số liệu giải ngân KHV năm 2024 đến hết 31/01/2025 (cột 11) với Kho bạc Nhà nước; chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, đề xuất của đơn vị mình; lưu ý đơn vị tính là ĐỒNG

\* Các đơn vị báo cáo thuyết minh rõ căn cứ pháp lý đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có), trong đó nêu rõ:

- Dự án thuộc trường hợp nào theo quy định tại Khoản 1 và các điểm a/b/c/d/đ/e/g Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024 (tích số 1 vào cột 14-21 và có thuyết minh cụ thể tại cột 22).

- Riêng đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm đ Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, báo cáo cụ thể ảnh hưởng thiên tai, thảm họa dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước và các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục, kèm theo các tài liệu chứng minh nguyên nhân khách quan không thể lường trước được tại cột số 22.

**Phụ lục 6**

**ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024 CỦA CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KH&ĐT ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024 (nguồn ngân sách trung ương)				Đề xuất kéo dài KHV (nguồn NSTW) năm 2024 sang năm 2025										Cam kết giải ngân 100% KHV năm 2024 kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2025 được giao	Dự án hoàn thành năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		A	B	C		Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn được giao	Kết quả giải ngân đến 31/01/2025	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Nguyên nhân giải ngân không đạt 100% kế hoạch	Số vốn NSTW đề xuất kéo dài	Khoản 1 Điều 72	Các điểm thuộc Khoản 2 Điều 72						Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài							
														a	b	c	d	d	e		g						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9-10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
<b>TỔNG CỘNG</b>																											
<b>I Lĩnh vực ...</b>																											
<b>a Dự án chuyên tiếp</b>																											
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài	1				
2	...																										
<b>b Dự án khởi công mới năm 2023</b>																											
1	Dự án ...										Báo cáo đầy đủ 02 nội dung: + Nguyên nhân không giải ngân hết 100% KHV được giao. + Các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục.											Thuyết minh cụ thể để chứng minh dự án thuộc trường hợp được kéo dài	1				
2	...																										
<b>II Lĩnh vực ... (tương tự như trên)</b>																											

**Ghi chú:**

\* Chủ đầu tư chủ động đối chiếu số liệu giải ngân KHV năm 2024 đến hết 31/01/2025 (cột 11) với Kho bạc Nhà nước; chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, đề xuất của đơn vị mình; lưu ý đơn vị tính là ĐỒNG

\* Các đơn vị báo cáo thuyết minh rõ căn cứ pháp lý đề xuất kéo dài kế hoạch vốn năm 2024, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có), trong đó nêu rõ:

- Dự án thuộc trường hợp nào theo quy định tại Khoản 1 và các điểm a/b/c/d/đ/e/g Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024 (tích số 1 vào cột 14-21 và có thuyết minh cụ thể tại cột 22).

- Riêng đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm d Điều 72 Luật Đầu tư công năm 2024, báo cáo cụ thể ảnh hưởng thiên tai, thảm họa dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước và các biện pháp cần thiết đã áp dụng để khắc phục, kèm theo các tài liệu chứng minh nguyên nhân khách quan không thể lường trước được tại cột số 22.